**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021 - 2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 24 - 36 THÁNG**

**CHỦ ĐỀ: “PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 28/3 ĐẾN 22/4/2022.)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - NHÁNH 1: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**- NHÁNH 2: TÀU THUYỀN VUI GHÊ**

Tên giáo viên dự thi: **Đinh Thị Thùy Dương**

Ngày tháng năm sinh:18/12/1984

Đơn vị công tác: **Trường mầm non An Dương, huyện An Dương**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ .........**

**CHỦ ĐỀ: “PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 28/3 ĐẾN 22/4/2022.)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - NHÁNH 1: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**- NHÁNH 2: TÀU THUYỀN VUI GHÊ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã phách:** | | |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

# I.MỤC TIÊU - NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ “PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG”

| TT | Mục tiêu chủ đề | Nội dung chủ đề | Hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | CHỦ ĐỀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG | | | | Ghi chú |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhánh 1 | | Nhánh 2 | |  |
| PTGT đường bộ | | Tàu thuyền vui ghê | |  |
|  | I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT | | | | . | . | . | . | . | . |
|  | A. Phát triển vận động | | | | . | . | . | . | . | . |
|  | 1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp | | | | . | . | . | . | . | . |
| 1 | Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân | Tập kết hợp 4 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. | \* Bài tập ô tô  + ĐT1: Hô hấp: Bé làm tiếng còi ô tô. + ĐT2: Tay: Chú lái xe: Hai tay cầm vòng tròn đưa ra phía trước lắc cổ tay và nói “Bim bim”.  + ĐT3: Lưng bụng: Xe rẽ phải, rẽ trái: Hai tay cầm vòng đưa lên cao nghiêng người sang hai bên và nói “xe rẽ phải, rẽ trái”  + ĐT4: Chân: Ô tô chạy: Hai tay cầm vòng đưa phía trước, giậm chân tại chỗ và nói “Bim bim”  TCVĐ: Ô tô và chim sẻ, bé lái xe theo tín hiệu đèn giao thông. | Khối | Sân chơi | TDS | TDS |  |  |  |
|  |  |  | \* Bài tập tàu thủy: + ĐT1: Hô hấp: Còi tàu: Hai tay cầm vòng tròn đưa ra phía trước làm tiếng còi tàu “Tu tu” + ĐT2: Tay: Chú lái tàu: Hai tay cầm vòng tròn đưa ra phía trước lắc cổ tay và nói “Tu tu”  + ĐT3: Lưng bụng: Tàu thủy rẽ: Hai tay cầm vòng đưa lên cao nghiêng người sang hai bên và nói “Tàu rẽ phải, rẽ trái” + ĐT4: Chân: Tàu về bến: Giậm chân tại chỗ và nói “Tàu về bến”.  TCVĐ: Thuyền về bến, bác lái thuyền và con cá sấu. | Khối | Sân chơi |  |  | TDS | TDS |  |
|  | **2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất trong vận động ban đầu**. | | | | | | . | . | . |  |
|  | **\* Vận động: đi, chạy nhảy** | | | | | | . | . | . |  |
| 2 | Biết đi bước qua 5 - 6 vòng | Bước qua vòng | - Trò chơi: Đi bước qua  5 - 6 vòng - Đi bước vào các ô gạch trên sân | Lớp | Lớp học/ Sân chơi |  | CTNT | CTBC | CTNT |  |
|  | **\* Vận động:tung, ném, bắt** | | | . | . | . | . | . | . | . |  | |
| 3 | Phối hợp sức mạnh của cơ bắp và vận động tay - mắt trong vận động ném bóng trúng đích xa 70 - 100cm. | Ném bóng trúng đích (đích xa 70 - 100cm) | - HĐCTCCĐ: Ném bóng trúng đích  - Trò chơi: Ném bóng trúng đích.  - TCDG: Ném còn. | Lớp | Lớp học/  Sân chơi | CTCCĐ  + CTNT | CTCCĐ  + CTBS |  |  |  |
|  | \* Trò chơi vận động và trò chơi dân gian | | | . | . | . | . | . | . |  |
| 4 | Trẻ có khả năng tham gia các trò chơi vận động, trò chơi dân gian phù hợp độ tuổi. | Trò chơi dân gian.  Trò chơi vận động. | Trò chơi vận động: Ô tô và chim sẻ, đèn xanh - đèn đỏ, làm tiếng kêu của ô tô - xe máy - xe đạp, bé lái xe theo tín hiệu nhanh chậm.  - Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, tập tầm vông. | Lớp | Sân chơi | CTNT | CTNT |  |  |  |
| Trò chơi vận động: Thuyền về bến, bác lái tàu và con cá sấu  Trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ. Lộn cầu vồng, si ba khoai . | Lớp | Sân chơi |  |  | CTNT | CTNT |  |
|  | **3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay** | | | . | . | . | . | . | . | . |
| 5 | Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay. Biết cài cởi cúc. | Cài, cởi cúc. | - Trò chơi: Mặc cởi áo cho búp bê. - Trò chơi: Cài, lắp ghép các bộ phận của PTGT. - Trò chơi: Cài cởi tạo cây, hoa. | Lớp | Lớp học | CTBS | CTBS | CTBS | CTBS |  |
| 6 | Có khả năng chắp ghép hình, chồng, xếp 6 - 8 khối. | Chắp ghép hình, chồng, xếp 6 - 8 khối | - HĐCTCCĐ: Bé chơi với hộp. - Trò chơi: Xếp nhà cao tầng, xếp cổng, xếp thùng hàng lên xe. - Trò chơi: chắp ghép: ô tô, tàu thủy. | Lớp | Lớp học | CTBS | CTBS |  | CTCCĐ  CTBS |  |
|  | B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe | | | . | . | . | . | . | . | . |
|  | 1.Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt | | | . | . | . | . | . | . | . |
| 7 | ***Trẻ thực hiện được một số thói quen tốt trong phòng chống dịch covid 19: Đeo khẩủ trang nơi công cộng, sát khuẩn tay, rửa tay xà phòng*** | ***Một số thói quen tốt trong phòng chống dịch covid 19*** | - Xem tranh ảnh và trò chuyện một số thói quen tốt phòng dịch covid: Đeo khẩu trang nơi công cộng, sát khuẩn tay, rửa tay xà phòng.  - Tập tự đeo và tháo khẩu trang. - Trò chơi: Tập một số thao tác đơn giản rửa tay. Thực hành: Bé rửa tay sạch sẽ, sát khuẩn tay. | Lớp | Lớp học |  | CTBC  +  VS- AN | VS-AN | VS-AN | ***Mục tiêu PTCT*** |
|  | **2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe** | | | . | . | . | . | . | . | . |
| 8 | Biết mặc, cởi quần áo khi bị bẩn ướt với sự giúp đỡ của nguời lớn. | Mặc cởi quần áo khi bị bẩn ướt. | - Dạy trẻ cách mặc, cởi quần áo khi bị bẩn ướt - Thực hành: Bé mặc cởi quần áo khi bị bẩn, ướt Trò chơi: Mặc cởi quần áo cho búp bê. | Lớp | Lớp học | CTBC  + VSAN | VS-AN | CTBS  + VS-AN | VS-AN | ***MT chuyển từ chủ đề trước*** |
| 9 | ***Trẻ nhận đúng các kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca cốc.*** | ***Nhận kí hiệu khăn mặt, ca cốc và ngăn tủ đồ dùng của trẻ*** | - Trò chơi:  + Bé chọn cho đúng: chọn đúng kí hiệu.  + Đồ dùng của bé ở đâu?  - Thực hành:  + Lấy đúng khăn ca cốc của bé. | Lớp | Lớp học | VS-AN |  | CTBC |  | ***Mục tiêu PTCT*** |
| 10 | Trẻ biết cầm thìa tự xúc ăn | Cầm thìa xúc cơm | Thực hành: Bé cầm thìa xúc ăn gọn gàng.  TC: Xúc ăn cho em bé | Lớp | Lớp học | CTBS  + VS-AN | CTBS  + VS-AN | CTBS  + VS-AN | CTBS  + VS-AN |  |
| 11 | Trẻ có khả năng tập được một số thao tác đơn giản của rửa tay, lau mặt dưới sự hướng dẫn của cô | Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. | - TC mô phỏng: Bé tập rửa tay. - Thực hành: Bé tập rửa tay sạch. | Lớp | Lớp học |  | VS-AN |  | CTBC  VS- AN |  |  | | |  |  |
|  | **3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn** | | | . | . | . | . | . | . | . |
| 12 | Biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở | Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi cùng bố mẹ tham gia giao thông | - Xem tranh ảnh video, trò chuyện một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh khi tham gia giao thông: Ngồi trên ô tô không thò tay, đầu ra ngoài, ngồi im khi ngồi sau xe máy, xe đạp, không tự ý sang đường khi không có người lớn dẫn tay.  - Mặc áo phao khi ngồi trên tàu, thuyền. Không nhoài người, thò tay xuống nước khi đi tàu, thuyền. | Lớp | Lớp học | ĐTT |  |  | ĐTT |  |
|  | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | |
|  | **A. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan** | | | | | | | | | |
|  | **1. Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác** | | | | | | | | | |
| 1 | Có khả năng sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng | Sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của PTGT | - Trò chơi: Đố bé PTGT gì?  (Sờ nắn đoán tên PTGT) - Nghe tiếng kêu đoán tên PTGT. | Lớp | Lớp học | CTBC |  | NDKH |  |  |
| 2 | Nghe và nhận biết được âm thanh, tiếng kêu của một số đồ vật, đồ chơi | Nghe và nhận biết âm thanh tiếng kêu cuả PTGT: Ô tô, xe máy, xe đạp, tàu hỏa, | - Xem video và nghe tiếng kêu của 1 số PTGT gần gũi - Trò chơi: Đố bé âm thanh gì? Bắt chước tiếng kêu của PTGT. | Lớp | Lớp học | CTBC |  | CTBC |  |  |
| 3 | Biết tìm được đồ vật vừa cất dấu | Tìm đồ vật vừa cất dấu | Trò chơi: - Đồ vật ở đâu. - Nghe tiếng kêu tìm đồ vật. | Lớp | Lớp học | CTBC |  |  | NDKH |  |
|  | **2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi** | | | . | . | . | . | . | . | . |
|  | **\* Nhận biết: Một số phương tiện giao thông quen thuộc** | | | . | . | . | . | . | . | . |
| 4 | Nhận biết được tên gọi, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. | Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi | - Trò chuyện về tên gọi, đặc điểm nổi bật và công dụng của PTGT đường bộ.  HĐCTCCĐ: Nhận biết ô tô.  - Xem video: PTGT đường bộ chở hàng, chở người.  - Trò chơi: Bé chọn cho đúng, so ghép PTGT đường bộ, tìm bộ phận còn thiếu, Xem tranh ảnh gọi tên PTGT đường bộ. | Lớp | Lớp học | CTCCĐ  + CTBS | ĐTT |  |  |  |
|  | - Trò chuyện về tên gọi, đặc điểm nổi bật và công dụng của PTGT đường thủy.  - HĐCTCCĐ: Nhận biết tàu thủy.  - Xem video: PTGT đường bộ chở hàng, chở người, tàu thuyền đi trên biển - Trò chơi: Bé chọn cho đúng, so ghép PTGT đường thủy, tìm bộ phận còn thiếu. | Lớp | Lớp học |  |  | CTCCĐ + ĐTT+ CTBS | CTBS |  |
| 5 | ***Bước đầu làm quen và nhận biết đúng màu sắc, tác dụng của đèn tín hiệu giao thông.*** | ***Làm quen tín hiệu đèn giao thông đường bộ*** | - Trò chuyện cùng trẻ về tên gọi đặc điểm màu sắc và tác dụng của đèn giao thông. - Trò chơi: Tô màu đèn giao thông. - TC: Bé tập đi theo tín hiệu đèn giao thông. | Lớp | Lớp học | ĐTT | CTBS |  | CTNT | ***Mục tiêu PTCT*** |  |
| 6 | Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng/ xanh theo yêu cầu | Màu đỏ, vàng, xanh | - HĐCTCCĐ: Nhận biết màu vàng - màu đỏ  - Trò chơi:  + Bé chọn đúng màu. + Ghép tranh PTGT theo màu.  + PTGT về đúng bến theo màu sắc - Quan sát màu sắc của lá, hoa, quả trong vườn trường. | Lớp | Lớp học | CTBS  CTNT | CTBS | CTBS | CTCCĐCTBC |  |
| 7 | Nhận biết được hình tròn, hình vuông | Hình tròn, hình vuông | - HĐCTCCĐ: Nhận biết: Hình tròn, hình vuông. - Trò chơi: Ghép hình PTGT từ hình vuông, hình tròn.  - So hình, chọn đúng hình, thả hình. | Lớp | Lớp học |  | CTCCĐ+ CTBS | CTCCĐ + CTBS | CTBS |  |
| 8 | ***Biết đếm vẹt đến 10*** | ***Đếm từ 1 đến 10*** | - Bé tập đếm từ 1 - 10, đếm theo khả năng trẻ | Lớp | Lớp học |  | CTBC | CTBC |  | **Mục tiêu PTCT** |
|  | III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ | | | | . | . | . | . | . | . |
|  | **1.Nghe hiểu lời nói** | | |  | . | . | . | . | . | . |
| 1 | Thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. | Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. | - Trò chơi: Làm theo cô nói  - Trò chơi: Si ba khoai | Lớp | Lớp học |  |  | CTNT | CTBC |  |
| 2 | Trả lời được các câu hỏi: Ai đây? cái gì đây? Làm gì?, như thế nào? | Nghe và trả lời các câu hỏi: "Ai đây?"; "Cái gì đây?" "Làm gì?"; "Để làm gì?" "Ở đâu? | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Ai đây? Làm gì? Ở đâu? Như thế nào?  - Trả lời các câu hỏi của cô trong các hoạt động. - Trò chơi: Đố vui về các PTGT. | Lớp | Lớp học | NDKH | CTNT |  | CTNT |  |
| 3 | Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật | Truyện ngắn chủ đề PTGT | - HĐCTCCĐ: Truyện Bé Mai đi công viên. - Nghe truyện: bé Mai đi công viên | Lớp | Lớp học |  | CTCCĐ + CTBC |  |  |  |
| - HĐCTCCĐ: Truyện: Ai quan trọng hơn - Ôn truyện: Ai quan trọng hơn |  |  |  |  | CTCCĐ+ ĐTT |  |  |
| 4 | Nghe và hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát, truyện ngắn. | Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn chủ đề phương tiện giao thông. | - Trò chơi: Nghe câu đố và đoán tên PTGT.  Thơ: Ô tô to nhỏ, Chiếc thuyền giấy. - Truyện: Xe lu - Xe ca, Qua đường, Ai quan trọng hơn, Bé mai đi công viên.  - Bài hát: Em tập lái ô tô, đèn đỏ đèn xanh,  Chiếc thuyền nhỏ, Chiếc thuyền nan, Em vẽ con tàu. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
|  | 2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu | | |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Có khả năng phát âm rõ tiếng. | Phát âm các âm khác nhau | - Trò chơi luyện phát âm: + Gió thổi cây đung đưa + Thổi bóng + Bé gọi gà + Làm tiếng kêu các PTGT | Lớp | Lớp học | CTNT | CTNT | CTNT |  |  |
| - Trò chơi:  + Bé phát âm các từ khó theo cô.  + Bạn lưỡi vui tính |  |  | CTBC |  |  |  |  |
| 6 | Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo | Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn, đồng dao, ca dao có câu 3 - 4 tiếng | HĐCTCCĐ:  Dạy thơ: Ô tô to - nhỏ. | Lớp | Lớp học | CTCCĐ  +CTBC |  |  |  |  |
| HĐCTCCĐ:  Dạy thơ: Bé chơi thả thuyền |  |  |  |  |  | CTCCĐ |  |
| 7 | Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần, có sự gợi ý của người lớn | Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý câu truyện: Ai quan trọng hơn. | Bé kể lại đoạn truyện: Ai quan trọng hơn cùng cô giáo. Tập sử dụng rối nhân vật kể lại đoạn truyện bé thích nhất dưới sự gợi ý của cô giáo. | Lớp | Lớp học |  |  |  | CTBS  CTBC |  |
|  | **3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp** | | | . | . | . | . | . | . | . |
| 8 | Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc | Thể hiện nhu cầu, mong muốn, hiểu biết bằng 1- 2 câu đơn giản và câu dài | - Dạy trẻ chào hỏi bằng câu có 5 - 7 từ khi đến lớp và về nhà. - Trò chơi: Khi khách đến nhà (sử dụng câu có 5 - 7 tiếng thực hiện chào hỏi lễ phép)  - Bé nói về tên gọi, đặc điểm, công dụng của PTGT bé yêu thích. | Lớp | Lớp học | ĐTT | CTBC | ĐTT | CTBC |  |
| 9 | Biết nói to, đủ nghe, nói lễ phép | Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn | - Trò chuyện và dạy trẻ nói to, đủ nghe, nói các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn: ạ, dạ, vâng ạ, - Thực hành: Bé ngoan chào hỏi, Ai chào ngoan hơn | Lớp | Lớp học |  | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
|  | **4. Làm quen với sách** | | | . | . | . | . | . | . |  |
| 10 | Biết lắng nghe người lớn đọc sách. | Lắng nghe người lớn đọc sách | Bé nghe cô đọc sách | Lớp | Lớp học |  |  | CTBC |  |  |
| 11 | Chỉ và gọi được tên các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh | Xem tranh ảnh và gọi tên các nhân vật, sự vật trong chủ đề phương tiện giao thông | Bé xem sách, xem tranh PTGT | Lớp | Lớp học | CTBS | CTBS  + CTBC | CTBS | CTBS  +CTBC |  |
|  | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ CẢM XÚC THẨM MỸ** | | | | | | | | | |
|  | **A. Phát triển tình cảm** | | |  |  | . | . | . | . | . |
|  | **1.Biểu lộ sự nhận thức về bản thân** | | |  |  | . | . | . | . | . |
| 1 | Biết thể hiện điều mình thích, không thích bằng lời nói và hành động | Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi, góc chơi yêu thích của mình trong chủ đề PTGT | - Trò chuyện: Bé thích phương tiện giao thông gì -Trò chơi: Chọn PTGT bé thích. - Trò chuyện cùng cô về đồ chơi, góc chơi bé yêu thích. - Trẻ về góc chơi, chơi đồ chơi trẻ thích. | Lớp | Lớp học | NDKH | NDKH | NDKH |  |  |
|  | 3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản | | | . | . | . | . | . | . | . |
| 2 | Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ: bế em, khuấy bột ,nghe điện thoại. | Một số hành vi xã hội đơn giản: chăm sóc em, nghe điện thoại | - Trò chơi: Bé nghe và trả lời điện thoại  - Trò chơi: Chăm sóc em bé | Lớp | Lớp học | CTBS  + CTBC | CTBS | CTBS | CTBS |  |
| 3 | ***Biết chơi tham gia giao thông đường bộ theo tín hiệu đèn giao thông dưới sự hướng dẫn của người lớn*** | ***Tham gia giao thông theo tín hiệu đèn giao thông*** | - Trò chuyện cùng trẻ về tín hiệu đèn giao thông: Xanh, đỏ, vàng - Xem video: chương trình tôi yêu Việt Nam, vui giao thông: Bé với an toàn giao thông. Đi đường theo tín hiệu đèn giao thông. - Trò chơi: Đi theo tín hiệu đèn giao thông |  |  |  | CTBC  + CTNT | CTNT |  | ***Mục tiêu PTCT*** |
|  | **B. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ** | | | . | . | . | . | . | . |  |
|  | **1.Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc** | | | . | . | . | . | . | . |  |
| 4 | Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc | Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc chủ đề PTGT | - HĐCTCCĐ: Dạy kĩ năng ca hát : Em tập lái ô tô. - Dạy kĩ năng vận động minh họa theo lời bài hát: Em tập lái ô tô | Lớp | Lớp học | CTCCĐ | CTCCĐ + CTBC |  |  |  |
| - HĐCTCCĐ: Dạy kĩ năng ca hát: chiếc thuyền nhỏ. |  |  |  |  | CTBC | CTCCĐ+ CTBC |  |
|  | 3.Thể hiện cảm xúc qua một số hoạt động nghệ thuật: vẽ, tô, nặn, xếp hình, xé dán, xem tranh | | | . | . | . | . | . | . |  |
| 5 | Trẻ thích cầm bút tô màu, di màu, vẽ nguệch ngoạc | Di màu vẽ nghệch ngoạc trong chủ điểm PTGT | - HĐCTCCĐ: Tô màu ô tô, tô màu tàu thuyền.  - Trò chơi: Tô màu PTGT bé thích. | Lớp | Lớp học | CTCCĐ + CTBS | CTBS | CTCCĐ  + CTBC | CTBS |  |
| 6 | Trẻ thích cầm bút vẽ các đường nét khác nhau | Bé tập vẽ các nét | - TC: Vẽ sóng | Lớp | Lớp học |  |  | CTBS | CTBS |  |
| 7 | Trẻ có khả năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình | Xé, vò, dán trang trí hình PTGT | - HĐCTCCĐ: Dán trang trí thuyền hoa - TC: Xé dán trang trí PTGT | Lớp | Lớp học |  |  | CTBS | CTCCĐ |  |
| 8 | Trẻ thích chơi với đất nặn, tạo ra được sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô | Chơi với đất nặn | - HĐCTCCĐ: Nặn bánh xe - TC: Nặn bánh xe | Lớp | Lớp học | CTBS | CTCCĐ  + CTBS |  |  |  |
| 9 | ***Biết in ấn các hình đơn giản*** | ***In ấn hình*** | - In ấn trang trí PTGT | Lớp | Lớp học | CTBS |  |  | CTBS | ***Mục tiêu PTCT*** |
| **Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề** | | **Chia theo lĩnh vực.** | **Tổng số** | | | **28** | **29** | **28** | **29** |  |
| *Lĩnh vực thể chất* | | | 9 | 10 | 8 | 10 |  |
| *Lĩnh vực nhận thức* | | | 6 | 5 | 6 | 5 |  |
| *Lĩnh vực ngôn ngữ* | | | 7 | 8 | 7 | 8 |  |
| *Lĩnh vực TCKNXH - TM* | | | 6 | 6 | 7 | 6 |  |
| *Chia theo chế độ sinh hoạt* | Tổng số | | | 36 | 35 | 36 | 36 |  |
| *Đón trả trẻ* | | | *4* | *3* | *5* | *3* |  |
| *Thể dục sáng* | | | *1* | *1* | *1* | *1* |  |
| *Chơi tập ngoài trời* | | | *4* | *4* | *4* | *4* |  |
| *Chơi tập theo ý thích buổi sáng* | | | *10* | *11* | *10* | *11* |  |
| *Vệ sinh – ăn ngủ* | | | *3* | *3* | *3* | *4* |  |
| *Chơi tập theo ý thích buổi chiều* | | | *7* | *7* | *7* | *7* |  |
| *Tham quan dã ngoại* | | | *0* | *0* | *0* | *0* |  |
| Nội dung kết hợp | | | 2 | 1 | 2 | 1 |  |
| Hoạt động lễ hội | | | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Hoạt động học | | | 5 | 5 | 4 | 5 |  |
| *+ Lĩnh vực PTTC* | | | *1* | *1* | *0* | *1* |  |
| *+ Lĩnh vực PTNT* | | | *1* | *1* | *2* | *1* |  |
| *+ Lĩnh vực PTNN* | | | *1* | *1* | *1* | *1* |  |
| *+ Lĩnh vực PTTCKNXH- TM* | | | *2* | *2* | *1* | *2* |  |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh** |
| Nhánh 1: Phương tiện giao thông đường bộ | 2 tuần | 28/3 đến 8/4 |  |  |
| Nhánh : Tàu thuyền vui ghê | 2 tuần | 11/4 đến 22/4 |  |  |

# III. CHUẨN BỊ:

|  | **Nội dung chuẩn bị** | | **Lưu ý** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh 1**  **Phương tiện giao thông đường bộ** | **Nhánh 2**  **Tàu thuyền vui ghê** |  |
| **Giáo viên** | - Làm phiếu khảo sát: “Hiểu biết của bé về PTGT” gửi phụ huynh.  + Bé đã biết những PTGT nào? (PTGT đường bộ: Ô tô, xe máy, xe đạp, xích lô, tàu hỏa, PTGT đường thủy: tàu thủy, thuyền, tàu hỏa, PTGT đường hàng không: máy bay).  + Gia đình bé có xe gì? Ở nhà bé thích đi xe gì nhất? Bé đã biết tên gọi, đặc điểm xe nhà mình chưa?  + Bé và gia đình đã từng được đi PTGT gì? Đi PTGT đó ở đâu?  - Thư ngỏ đến phụ huynh: Chụp và gửi ảnh “Xe nhà bé”, “Khoảnh khắc đẹp của gia đình khi đi chơi bằng PTGT” (1- 2 ảnh)  **\* Xây dựng môi trường hoạt động trong lớp:**  - Mở rộng góc chơi: gia đình (Cất đồ dùng góc chơi âm nhạc của chủ đề trước) , tạo khu vui chơi nhỏ “Bé cùng em búp bê đi chơi bằng PTGT yêu thích”  - Thay đổi vị trí góc chơi: đổi vị trí góc sách và góc tạo hình tạo không gian mới, thu hút trẻ tham gia hoạt động.  **\* Thiết kế đồ chơi mới, đồ chơi sáng tạo:**  - Đồ chơi: Chiếc hộp đa năng: So đúng hình, bỏ vào lấy ra, bé chọn cho đúng, lồng hộp to nhỏ, xếp chồng, xếp cạnh, vặn xoắn, caì cởi dính dán, lắp vặn xoắn bánh xe, cài dây kéo làm ô tô, tàu hỏa, tàu, thuyền chở hàng chở búp bê đi chơi  - Mô hình ô tô, thuyền bằng hộp cattoong có lỗ khoét rỗng để cô và trẻ đứng vào điều khiển  **\* Xây dựng môi trường hoạt động ngoài trời.**  - Thiết kế đồ chơi sáng tạo: Xe đẩy bằng chân, thuyền thúng.  - Đồ chơi: Những chiếc chai kì diệu (Chơi ném boing, xếp chai theo màu làm con đường hẹp, đường ngoằn nghèo, vặn xoắn chơi ném vòng vào đích, thả sỏi vào chai chơi lăn chai).  **-** Đồ chơi dành cho bài tập luyện phát âm: Thổi kèn lá, chong chóng quay, thổi bong bóng xà phòng, thổi thuyền lá.  - Đồ chơi: Đi theo dấu chân.  Làm hình bàn chân màu xanh, đỏ, vàng. Cô đặt bàn chân theo ý thích của trẻ hoặc theo ý định của cô (Xếp bước dồn ngang, xếp bước chân tiến lên, xếp đan xen)  **\* Tuyên truyền dinh dưỡng và sức khỏe:**  - Bệnh thường gặp trong mùa hè.  - Dinh dưỡng mùa hè cho bé | | *Lưu ý đến một số trẻ*  *+ Hạn chế về mặt ngôn ngữ: Bảo Châu, Anh Thư.*  *+ Hạn chế trong vận động: Anh Thư.*  *+ Trẻ biếng ăn:*  *Khánh Linh, Gia Hân.*  *+ Trẻ khó ngủ:*  *Thịnh, Hưng..* |
| - Tuyên truyền chủ điểm “Phương tiện giao thông đường bộ”  - Làm mô hình về phương tiện giao thông đường bộ bằng đề can, nhựa, vải vụn và các hình rời để trẻ ghép.  \* Bài thơ, bài hát  + Tải nhạc bài hát: Em tập lái ô tô, đi đường em nhớ  + Câu chuyện: Bé Mai đi công viên, xe lu xe ca, Qua đường.  + Bài thơ: Đi chơi phố, ô tô to nhỏ | - Tuyên truyền chủ điểm “Phương tiện giao thông đường thủy”  - Làm mô hình tàu, thuyền bằng các chất liệu khác nhau: chai, can nhựa, hộp cactong.  \* Bài thơ, bài hát  + Tải nhạc bài hát: Em đi chơi thuyền, chiếc thuyền nan, chiếc thuyền nhỏ, em vẽ con tàu  + Câu chuyện:Ai quan trọng hơn  + Bài thơ: Bé chơi thả thuyền |  |
|  | - **Dự kiến bổ sung nguyên vật liệu:**  + Nguyên học liệu: 1 hộp màu nước, đề can màu vàng, 1 túi giấy màu thủ công, 2 lọ keo dán. Cúc màu to - nhỏ, giấy vẽ  + Nguyên học liệu tái chế: giấy báo, hộp, chai nhựa, thùng cattong. | | *- Đề xuất điều chỉnh bổ sung: nhà trường mua thêm bộ đồ chơi lắp ghép bằng gỗ (góc chơi lắp ghép)* |
| **Nhà trường** | - Tuyên truyền mảng chung phòng dịch bệnh covid và các bệnh mùa hè.  - Phát trên truyền thông của trường câu chuyện, bài thơ, các ca khúc thiếu nhi, ca khúc về chủ đề phương tiện giao thông trong thời điểm đón trả trẻ.  - Bài tuyên truyền trên fanpace về kế hoạch thực hiện chủ đề  - Lưu trữ hình ảnh hoạt động làm tuyên truyền cho phụ huynh về các hoạt động của trường của lớp về chủ đề đang thực hiện.  **- Bổ sung:** Sách truyện chủ đề phương tiện giao thông.  + Nguyên học liệu: 3 hộp màu nước, 10 cúc màu xanh, 10 cúc màu đỏ, 10 cúc màu vàng , 1m đề can màu vàng, 1 gam giấy vẽ. | |  |
| Phụ huynh | - Phối hợp và thực hiện phiếu khảo sát: “Hiểu biết của bé về PTGT”  - Chụp ảnh và gửi những khoảnh khắc đẹp của gia đình đi chơi bằng PTGT đường bộ: Gia đình cùng nhau đạp xe, gia đình bé đi ô tô, bé được bố mẹ chở bằng xe máy, bé chơi xe đạp.  - Ủng hộ nguyên vật liệu: chai nhựa, sách báo cũ, túi nhựa.  - Ủng hộ sách truyện cũ có nội dung về phương tiện giao thông đường bộ .  *\* Phối hợp cùng giáo viên:*  - Trò chuyện cùng trẻ về: tên gọi, đặc điểm, công dụng của PTGT đường bộ: ô tô, xe máy, xe đạp  - Hướng dẫn con biết một tránh một số hành động nguy hiểm khi bé tham gia giao thông đường bộ: tự ý đi sang đường một mình, ngồi trên xe ô tô thò đầu, thò tay ra ngoài, ngó nghiêng, nhoài người khi ngồi trên xe.  - Kể chuyện, đọc thơ cùng con về chủ đề bé với PTGT đường bộ | - Ủng hộ tranh ảnh về PTGT đường thủy  - Tiếp tục ủng hộ nguyên vật liệu  - Chụp ảnh, gửi ảnh chuyến du lịch của gia đình khi đi tham gia giao thông đường thủy (Nếu có)  - Phối hợp cùng giáo viên cho trẻ biết tên gọi, đặc điểm, công dụng của phương tiện giao thông đường thủy: tày thủy, thuyền, cano  - Dạy trẻ tránh hành động nguy hiểm khi tham gia giao thông đường thủy: Không mặc áo phao, không ngồi im khi đi chơi thuyền.  - Kể chuyện đọc thơ cùng con: Ai quan trọng hơn, bé chơi thả thuyền. | - Sử dụng ảnh rửa hoặc gửi qua zalo nhóm lớp  - Video gửi qua zalo -> giáo viên tạo dữ liệu ngân hàng nguồn tư liệu. |
| **Trẻ** | - Trò chuyện cùng cô về các góc chơi của lớp, cùng cô xếp đồ chơi đúng nơi quy định.  - Nói lên ý thích nhu cầu của bản thân: thích PTGT gì? Thích chơi trò chơi gì? Thích góc chơi nào? | |  |

# IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 1: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

**Thời gian thực hiện: 2 tuần (Từ ngày 28/3 – 9/4/2022)**

| **S**  **TT** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | | **Thứ 6** | **Ghi chú** |
| **1** | **Đón trả trẻ** | | **\* Trao đổi với phụ huynh:**  - Công tác phòng chống dịch covid, những biện pháp đảm bảo an toàn khi đưa trẻ đến lớp sau thời gian dài nghỉ dịch: Thực hiện thông điệp 5k, quét mã QR hoặc khai báo y tế, thường xuyên theo dõi sức khỏe trẻ trao đổi với giáo viên hàng ngày để nắm bắt và có biện pháp cụ thể.  - Trang phục của bé phù hợp với thời tiết giao mùa.  - Tình hình sức khỏe của trẻ trong ngày.  **\*Tiếp tục rèn trẻ thói quen thực hiện quy định đơn giản trong nhóm lớp**  - Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.  - Thu dọn đồ chơi cùng cô và bạn. Để đồ chơi vào nơi quy định.  - Tự đi, cởi dép, cất dép, cất balo ngăn nắp gọn gàng với sự giúp đỡ của người lớn.  **\*Trò chuyện với trẻ:**  + Hôm nay ai đưa bé đi học? Đi bằng phương tiện giao thông gì?  + Bé nhìn thấy phương tiện giao thông nào trên đường?  + Trò chuyện về tên gọi, đặc điểm nổi bật và công dụng của PTGT đường bộ.  + Tên gọi đặc điểm màu sắc, tác dụng của đèn tín hiệu giao thông.  **\* Dạy trẻ**  - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn, nói vừa đủ nghe khi giao tiếp. .  + Chào hỏi lễ phép người lớn khi đến lớp và về nhà (chào bằng câu có 5 - 7 từ).  + Dạy trẻ nói to đủ nghe, nói lời chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ phù hợp tình huống-> (Dạy trẻ nói và sử dụng câu có 5 - 7 tiếng).  - Bé tự đeo và tháo khẩu trang.  **\* Bé xem sách, tranh ảnh, album:**  - Xem tranh ảnh và trò chuyện về một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh khi tham gia giao thông đường bộ: Không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, thò đầu và tay ra ngoài cửa sổ ô tô, đi vượt đèn đỏ, tự ý sang đường một mình.  - Xem tranh ảnh, album: Xe nhà bé, những chuyến đi của bé và gia đình, đi bằng PTGT nào?  **\* Nghe bài hát, bài thơ, câu chuyện, câu đố:**  **-** Bài hát: Đèn đỏ, đèn xanh, em tập lái ô tô, đi xe đạp, em đi qua ngã tư đường phố.  - Bài thơ: Ô tô to - nhỏ, chiếc xe đạp xinh, con tàu.  - Câu truyện: Bé Mai đi công viên, xe lu xe ca, qua đường.  - Câu đố đoán tên phương tiện giao thông đường bộ.  **\* Chơi tự do trong các góc chơi**. | | | | | | | *Dạy trẻ: Bảo Châu, Anh Thư chào bằng câu có 2 - 3 tiếng.* |
| **2** | **Thể dục sáng** | | **1. Bài tập thể dục sáng: Bài tập ô tô**  \* Khởi động: Cho trẻ đi với các kiểu đi: đi thường, đi kiễng gót, đi bằng gót chân, đi cúi khom lưng, đi nhanh, đi chậm.  \* Trọng động: Bài tập thể dục sáng: Ô tô  + ĐT1: Hô hấp: Bé làm tiếng còi ô tô.  + ĐT2: Tay: Chú lái xe: Hai tay cầm vòng tròn đưa ra phía trước lắc cổ tay và nói “ Bim bim”  + ĐT3: Lưng bụng: Xe rẽ phải, rẽ trái: Hai tay cầm vòng đưa lên cao nghiêng người sang hai bên và nói “ xe rẽ phải, rẽ trái”  + ĐT4: Chân: Ô tô chạy: Hai tay cầm vòng đưa phía trước, giậm chân tại chỗ và nói “Bim bim”  - Cô hướng dẫn trẻ tập theo cô mỗi động tác 4 nhịp.  - Trò chơi vận động: Ô tô và chim sẻ, ô tô về bến, lái xe theo tín hiệu.  **\* Hồi tĩnh**: Cho trẻ làm bác lái xe đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1 - 2 vòng. | | | | | | | - *Khuyến khích Anh Thư hưởng ứng tập cùng cô và các bạn. Một cô bắt tay trẻ tập cùng.* |
| **3** | **Chơi**  **tập có chủ định** | **Tuần 1** | **Ngày: 28/3** | **Ngày 29/3** | | **Ngày 30/3** | | **Ngày 31/3** | **Ngày 01/4** |  |
| PTTC  - Ném bóng trúng đích (L1) | PTNT  - Bé tìm hiểu về ô tô | | PTKNXH-TM  - Tô màu ô tô | | PTNN  - Thơ: Ô tô to nhỏ. | PTTCKNXH-TM  Dạy kĩ năng ca hát “ Em tập lái ô tô |  |
| **Tuần 2** | **Ngày 04/4** | **Ngày 05/4** | | **Ngày 06/4** | | **Ngày 07/4** | **Ngày 08/4** |
| \* PTTC :  Ném bóng trúng đích (L2) | PTNT  - Chơi cùng hình tròn, hình vuông (L1) | | \*PTTCKNXH-TM  Nặn bánh xe | | \* PTNN  Truyện  “ Bé Mai đi công viên | PTTCKNXH-TM  Dạy kĩ năng vận động minh họa “Em tập lái  ô tô” |  |
| **4** | **Chơi tập ngoài trời** |  | **Ngày: 28/3** | **Ngày 29/3** | | **Ngày 30/3** | | **Ngày 31/3** | **Ngày 01/4** |  |
| **Tuần 1** | Chuẩn bị:  - Khăn lau mồ hôi, giấy cho trẻ  - Mặc cởi trang phục phù hợp thời tiết cho trẻ khi tham gia hoạt động ngoài trời. | | | | | | | *- Thứ 3(29/3) thời tiết có mưa*  *–> Giáo viên thay đổi hình thức thực hiện nội dung CTNT:*  *- Xem video: hình ảnh và các hoạt động của xe máy*  *- Trò chơi: Bé lái xe theo tín hiệu nhanh chậm.*  *- Chơi tự chọn:Trò chơi góc vận**động.* |
| **Chuẩn bị:**  - Bóng ném, cột đích.  **Hoạt động**  **\* QSCMĐ**  - Màu sắc của lá cây, hoa.  **\* TCVĐ**: ô tô và chim sẻ.  TC luyện phát âm: Tạo gió quan sát lá, hoa đung đưa.  **\* Chơi tự chọn**:  Cầu trượt, xích đu, bập bênh, ném bóng trúng đích xa 70 - 100cm. | | **Chuẩn bị:** Khối hộp, còi.  **Hoạt động**  **\* QSCMĐ**  - Xe máy  **\* TCVĐ**:  - Bé lái xe theo tín hiệu nhanh chậm của cô.  **\* Chơi tự chọn**:  - Chơi đạp xe đu quay, chui cổng, nhà bóng, chơi với hộp (Chồng hộp, xếp đường đi trên hộp, bước qua hộp) | **Chuẩn bị:**  - Thức ăn cho gà.  - Xe bàn đạp, sỏi.  **Hoạt động:**  **\* QSCMĐ**  - Con gà, bé gọi tên và cho gà ăn.  **\* TCVĐ**: Bắt chiếc vận động, tiếng kêu con gà.  + TC luyện phát âm: Sử dụng đôi môi làm tiếng gọi gà “Bập, bập”  **\* Chơi tự chọn**: Bập bênh, cầu trượt, xe bàn đạp, đi trên đường sỏi. | **Chuẩn bị:**  - Xe đạp, xe đẩy chân  **\* QSCMĐ**  - Xe đạp  **Hoạt động:**  **\* TCVĐ:** Làm tiếng kêu và hoạt động của ô tô, xe máy, xe đạp.  **\* Chợi tự chọn:**  - Cầu trượt, vườn thú , xích đu, bé đạp xe. | | **Chuẩn bị:**  + Xe kéo đẩy làm từ: Hộp sữa, đồ chơi con vật có bánh xe.  **Hoạt động:**  **\*QSCMĐ**: thời tiết  **\* TCVĐ:** Dung dăng dung dẻ  **\* Chơi tự chọn:**  - Cầu trượt, bập bênh, xích đu, xe kéo đẩy. |
|  | **Ngày: 4/4** | | **Ngày: 5 /4** | **Ngày: 6/4** | **Ngày: 7/4** | | **Ngày: 8/4** |  |
| **Tuần 2** | **Chuẩn bị:**  - Kèn lá, bộ đồ chơi những chiếc chai đa năng  **Hoạt động**  **\* QSCMĐ:** Nhà xe trường bé  **\* TCVĐ:**  **-** Vận động và làm tiếng kêu của ô tô, xe máy, xe đạp  Trò chơi luyện phát âm: bé thổi kèn lá.  **\* Chơi tự chọn**:  - Cầu trượt, xích đu, bập bênh  Chơi với chiếc chai: lăn chai, ném boing, xếp chai đi trong đường hẹp, đường ngoằn nghèo. | | **Chuẩn bị:**  - Bộ đồ chơi: kéo cưa lừa xẻ  **Hoạt động:**  **\* QSCMĐ:**  - Tranh vẽ tường trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ (Dạy trẻ trả lời các câu hỏi ai đây? Cái gì đây? Đây là gì?  Bằng câu có  5 - 7 tiếng)  **\*TCVĐ:**  - Kéo cưa lừa xẻ.  \* **Chơi tự chọn**:  - Đi bước vào các ô gạch, bập bênh, thú nhún. | **Chuẩn bị:**  - Liên hệ phụ huynh Phúc Hưng cho mượn xe ô tô điện đồ chơi loại lái được, đồ chơi kéo đẩy, bóng.  **Hoạt động**  **\* QSCMĐ:**  - Xe ô tô  **\* TCVĐ:**  - Ô tô và chim sẻ.  **\* Chơi tự chọn**:  - Bộ đồ chơi đa năng ngoài trời, bộ đồ chơi kéo đẩy.chơi với bóng | **Chuẩn bị:** Sỏi, vòng.  **Hoạt động**  **\* QSCMĐ :**  - Cây xoài  **\* TCVĐ**:  - Xi ba khoai.  Trò chơi luyện phát âm: Bé làm tiếng kêu các PTGT  **\* Chơi tự chọn:**  - Chơi bộ đồ chơi đa năng ngoài trời, đi trên đường sỏi, chơi với vòng. Đi bước vào 5 - 6 vòng. | | **Chuẩn bị:** xe đạp 4 bánh, bóng  **Hoạt động**  **\* QSCMĐ:**  - Xe đạp, xe máy.  **\* TCVĐ**:  - Bé tập đi theo tín hiệu giao thông  **\* Chơi tự chọn:**  - Đạp xe, cầu trượt, chui cổng, chơi với bóng (đá bóng, tung bắt bóng cùng cô, ném bóng trúng đích). |  |
| **5.** |  | **Khu vực chơi** | **Nội dung chơi** | | **Mục đích - yêu cầu** | | **Chuẩn bị** | | | **Lưu ý** |
| **a.**  **Thao tác vai** | **TC1: Chăm em bé.**  Bế em, ru em ngủ, cho em ăn, tập lau miệng. | | - Trẻ ôn luyện nhận biết và thể hiện một số thao tác đơn giản khi chăm sóc em bé: Bế em, cầm thìa xúc cho em ăn, uống, lau miệng, tay, rót nước cho em.  - Rèn cách sử dụng một số đồ dùng: bát, thìa, ca. | | - Yếm đeo cho búp bê  - Khăn lau mặt.  - Bát, thìa, ca. | | |  |
| **TC2: Nấu cho em bé ăn**  - Tập nấu ăn cho em: Khuấy đảo món ăn | | - Rèn luyện kĩ năng nhào, đảo, khuấy.  - Bắt chước một số công việc nấu ăn của người lớn.  - Tập tẽ hạt ngô.  - Rèn trẻ chơi thân thiện và có cảm xúc tình cảm qua việc chăm sóc em. | | - Đồ chơi: Bếp, nồi, bát, thìa, đĩa.  - Bắp ngô thật. | | |  |
| **TC3: Tắm cho em bé.** | | - Rèn cho trẻ một số thao tác khi tắm cho em: cho em vào chậu tắm, tập mát xa nhẹ nhàng cho em bé. Khi tắm xong biết lấy khăn lau người cho em. | | - Chậu tắm cho em bé  - Khăn tắm. | | |  |
| **TC4 : Cùng bé đi chơi** | | - Biết đẩy em đi chơi, thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện, tích cực. Muốn được chăm sóc em giúp mẹ.  - Biết sử dụng xe ô tô, tàu hỏa, xe đẩy chở em bé đi chơi | | - Búp bê, xe đẩy.  - Mô hình xe ô tô làm từ hộp cáctông có dây kéo. | | |  |
|  |  | **b.**  **Hoạt động với đồ vật** | ***\* Trò chơi: xây dựng và lắp ghép***  + Xếp đường đi cho ô tô, xe máy, xe đạp.  + Bé chơi xếp chồng, xếp cạnh  + Xếp bến xe | | - Rèn trẻ biết cách xếp những khối cạnh nhau tạo thành đường đi.  - Ôn luyện màu sắc: xanh, đỏ vàng.  - Rèn kĩ năng xếp chồng xếp cạnh lắp ghép thành ô tô, tàu hỏa.  - Biết xếp chồng 6 - 8 khối tạo cổng cho PTGT đi qua.  - Biết lắp ghép tạo thành cây, ngôi nhà  -Trẻ biết xếp các khối hộp cạnh nhau tạo thành bến xe  - Nhận biết, để đúng các khu vực xe: Ô tô, xe máy, xe đạp.  - Rèn kĩ năng lắp ghép, vặn xoắn, cài cởi tạo thành cây, hoa trong khu vườn. | | - Khối hộp có màu xanh, đỏ, vàng.  - Gạch, khối hộp hình vuông, chữ nhật, tròn bằng nhựa, gỗ, bìa cat tông.  - Đồ chơi lắp ghép  - Mô hình xe ô tô, xe máy,xe đạp.  - Đồ chơi cây hoa, cây xanh. | | | ***(Mô hình ô tô, xe máy, xe đạp được luân chuyển từ sản phẩm của trẻ 5 tuổi.)*** |
| - Trò chơi: So ghép hình | | - Trẻ biết chọn hình để so và ghép đúng hình phương tiện giao thông đường bộ: Ô tô, xe máy, xe đạp, tàu hỏa | | - Hình ảnh gia đình có ông, bà, bố mẹ, em bé.  - Áo quần của ông, bà, bố, mẹ, em bé để so ghép hình. | | |  |
| - Trò chơi: Bé chọn cho đúng | | - Biết chọn đúng ô tô, xe maý, xe đạp.  - Gọi được tên xe, màu sắc đặc điểm của xe. | | - Bảng chơi: bé chọn cho đúng.  - Hình ảnh ô tô, xe máy, xe đạp rời. | | |  |
| - Trò chơi: Tìm bộ phận còn thiếu | | - Trẻ biết tìm các bộ phận còn thiếu của ô tô, xe máy, xe đạp để so, ghép vào hoàn chỉnh  - Ôn nhận biết đặc điểm của ô tô, xe máy, xe đạp  - Rèn kĩ năng vặn xoắn, cài cởi, đinh dán. | | - Mô hình ô tô bằng hộp  - Xe máy, xe đạp thiếu các bộ phận: Bánh xe, yên, tay lái  - các bộ phận rời để trẻ ghép (Sử dụng cúc, nắp ren để trẻ thể hiện thao tác) | | |  |
| - Trò chơi: bỏ vào lấy ra | | Rèn sự khéo léo của đôi tay  - Nhận biết đúng hình PTGT bỏ vào và lấy ra | | - Hộp khoét lỗ hình PTGT  - PTGT tương ứng bằng đồ chơi để trẻ bỏ vào lấy ra | | |  |
| - Trò chơi: Bé chơi với hình vuông, hình tròn | | - Trẻ biết so ghép hình tạo thành ô tô tàu hỏa, xe đạp, xe máy | | - Album hình ảnh ô tô, tàu hỏa, xe đạp, xe máy ghép từ các hình vuông, tròn  - Hình vuông, hình tròn | | |  |
| - Trò chơi: Sắc màu của bé  **+** TC1: ô tô về bến  + TC2: Ghép tranh PTGT đường bộ theo màu | | - Trẻ biết tìm chọn phương tiện giao thông về đúng bến theo màu xanh ,đỏ, vàng tương ứng  - Trẻ biết tìm ghép mảnh còn thiếu của PTGT đường bộ theo màu xanh, đỏ, vàng để tạo thành PTGT hoàn chỉnh | | - Tranh ô tô, xe máy, xe đạp có màu xanh, đỏ, vàng  - Bảng chơi: ô tô về bến, các bến màu xanh, đỏ, vàng và đường đi  - PTGT đường bộ có màu xanh đỏ vàng bị cắt rời. | | |  |
|  |  | **c.**  **Nghệ thuật** | ***\* Góc sách gia đình bé:***  Lật mở sách xem tranh ảnh về PTGT đường bộ  - Xem sách, truyện về PTGT đường bộ: | | - Hình thành thói quen yêu thích sách, thích cầm sách và “đọc”  - Rèn khả năng khéo léo khi lật giở từng trang sách.  - Biết xem sách đúng chiều, cầm xuôi quyển sách.  - Xem tranh và nhận ra tên gọi phương tiện giao thông đường bộ  - Nói được một số đặc điểm nổi bật, công dụng của PTGT đường bộ qua tranh ảnh.  - Trả lời được các câu hỏi: Ai? Cái gì? Làm gì? Như thế nào? Qua tranh ảnh. | | - Album:  + Phương tiện giao thông đường bộ  + Xe chở gì?  + Gia đình bé du lịch bằng PTGT yêu thích  + Xe nhà bé.  - Sách truyện: Xe lu xe ca, Bé Mai đi công viên, sách về PTGT  - Tranh thơ minh họa: Ô tô to, nhỏ. | | |  |
| Bé chơi với các con rối. | | - Tập chơi và sử dụng với các con rối cùng cô | | - Các loại rối: Rối tay, rối dẹt, rối ngón tay, rối cổ tay… | | |  |
|  |  |  | \* Tạo hình:  - Bé di màu phương tiện giao thông đường bộ  - Tô màu đèn giao thông  - Nặn bánh xe  + In ấn trang trí trang PTGT đường bộ | | - Trẻ biết cầm bút chấm màu di màu trong hình rỗng: ô tô, xe máy, xe đạp.  - Có kĩ năng tô, di màu kín hình và không chờm ra ngoài. | | - Màu nước, bút sáp, bút lông.  - Tranh rỗng: ô tô, xe đạp, xe máy. | | |  |
| - Trẻ biết di màu xanh, màu đỏ, màu vàng trong hình rỗng tạo thành đèn tín hiệu giao thông.  - Ôn nhận biết màu xanh, màu đỏ, màu vàng. | | - Tranh rỗng đèn tín hiệu giao thông  - Sáp màu. | | |  |
| Trẻ thích chơi với đất nặn. Có kĩ năng xoay tròn, ấn dẹt.  - Biết nặn bánh xe to, nhỏ để gắn vào mô hình PTGT đường bộ | | - Ô tô làm từ khối hộp  - Đất nặn các màu  - Khăn lau tay. | | |  |
| - Tập in ấn hình ảnh từ củ quả, lá cây trang trí PTGT đường bộ | | - Hình rỗng PTGT đường bộ: Ô tô, tàu hỏa, xe máy, xe đạp  - Khay màu nước.  - Khăn lau tay.  - Hình in tỉa từ củ cà rốt, quả khế, rau cải thảo, lá cây.  - Tăm bông bó lại tạo hình bông hoa. | | |  |
|  |  | **d.**  **Vận động** | - Trò chơi: thổi bóng.  - Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ.  -Trò chơi: Bơm xe.  - TC: Ném bóng trúng đích | | - Rèn luyện khả năng sử dụng luồng hơi thổi đẩy làm quả bóng lăn. | | - Bóng nhựa, bàn . | | | - Cô chơi cùng trẻ. |
| - Trẻ biết hợp tác cùng nhau chơi kéo đẩy theo bài đồng dao “kéo cưa lừa xẻ”.  - Rèn luyện sức mạnh và sự khéo léo của đôi tay. | | - Bộ đồ chơi kéo cưa lừa xẻ có hình các con vật ngộ nghĩnh. | | |  |
| - Phát triểnkhả năng khéo léo và sức mạnh của đôi tay thông qua hoạt động kéo đẩy chơi bơm xe. | | - Bơm xe làm từ lõi chỉ,dây chun và ống giấy. | | |  |
| - Rèn khĩ năng ném bóng trúng đích | | - Bóng, cột ném đích nằm ngang thay đổi được độ cao | | | *- Anh Thư: Tập luyện cho trẻ kĩ năng cầm bóng ném trúng đích.* |
| **6** | **Vệ sinh, ăn, ngủ.** | | **\* Giờ vệ sinh:**  **Tiếp tục rèn trẻ thói quen:**  - Trẻ tập luyện thói quen xếp hàng chờ đến lượt: Rửa tay, rửa mặt, uống nước, đi vệ sinh không chen lấn xô đẩy nhau.  - Rèn trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi qui định. Biết gọi cô khi có nhu cầu vệ sinh  - Bê ghế đúng cách bằng 2 tay ngồi vào bàn ăn cơm.  - Thói quen xúc miệng nước muối sau khi ăn.  **Dạy trẻ:**  - Tự mặc cởi quần áo khi bị bẩn, ướt. Thực hành bé mặc cởi quần áo khi bị bẩn ướt  - Tự nhận biết đúng kí hiệu khăn, ca, cốc. Thực hành bé lấy cất đúng khăn ca cốc của bản thân.  - Một số thao tác tự rửa tay, rửa mặt đơn giản.  **\* Giờ ăn:**  - Hát bài “Giờ ăn đến rồi” tạo hứng thú cho trẻ.  - Trò chuyện về món ăn trong ngày. Trẻ ăn nhận ra mùi, nói được vị của món ăn.  **Thực hành một số thói quen nề nếp tốt trong ăn uống:**  - Cầm thìa đúng cách, tập xúc cơm ăn gọn gàng không rơi vãi.  - Rèn trẻ không lấy tay bốc thức ăn, xúc thức ăn của bạn, nhặt cơm rơi vãi.  - Ăn cơm xong biết bê ghế cất đi, uống nước, xúc miệng nước muối, lau miệng và đi vệ sinh đúng nơi quy định theo sự hướng dẫn của cô.  - Cất bát thìa ca đúng nơi quy định.  **\* Giờ ngủ**:  **Tiếp tục rèn trẻ thói quen:**  - Nghe nhạc nhẹ nhàng trước giờ ngủ  - Lấy cất gối gọn gàng, nằm ngủ ngay ngắn theo sự hướng dẫn của cô  - Không nói chuyện riêng và ngủ một giấc buổi trưa | | | | | | | *Lưu ý Tiến Anh, chưa biết gọi cô khi có nhu cầu đi vệ sinh:*  *- Lưu ý trẻ khó ngủ: Khắc Thịnh, Khắc Hưng* |
| **7** | **Chơi tập theo ý**  **thích buổi chiều** | | **Ngày: 28/3** | | **Ngày 29/3** | **Ngày 30/3** | **Ngày 31/3** | | **Ngày 01/4** |  |
| - Bé xem video và nghe tiếng kêu của phương tiện giao thông đường bộ  - TC: Nghe tiếng kêu tìm và đoán tên PTGT đường bộ.  - Chơi tập theo ý thích ở các góc chơi | | - Làm quen bài hát “Em tập lái ô tô”  - TC luyện phát âm: Bạn lưỡi vui tính (Sử dụng âm l, n, no, na, la, lá , mi, mí hát giai điệu bài hát “Em tập lái ô tô” | - Trò chơi: Làm quen bài thơ “ ô tô to, nhỏ ”  - Dạy trẻ cách tự mặc cởi quần áo.  - Chơi tự do tại các góc chơi. | - Trò chơi: bé nghe và trả lời điện thoại (rèn trẻ nói câu có 5 - 7 tiếng)  - Trò chơi: bé tập phát âm các từ khó theo cô trong bài thơ: ô tô.  . | | Trò chơi: Đố bé PTGT gì? (Trẻ sờ, nắn đoán tên PTGT)  - Chơi tập theo ý thích ở các góc chơi |  |
|  |  | | **Ngày: 4 /4** | | **Ngày: 5 /4** | **Ngày: 6 /4** | **Ngày: 7 /4** | | **Ngày: 8 /4** |  |
| Trò chơi: Tập một số thao đơn giản trong rửa tay, rửa mặt.  - Bé xem sách về PTGT.  - Chơi tự do tại các góc chơi | | - Trò chơi: Nghe tiếng kêu đoán tên phương tiện giao thông.  - Xem video : bé với an toàn giao thông, đi theo tín hiệu đèn giao thông | - Làm quen câu chuyện: Bé Mai đi công viên.  - Trò chơi: Lái xe theo tín hiệu đèn xanh - đèn đỏ  - Chơi tự do tại các góc chơi. | - Trò chơi: Khi khách đến nhà (Dạy trẻ sử dụng câu có 5 - 7 tiếng )  - Trò chơi: Tập tự đeo và tháo khẩu trang. | | - Trò chơi: Bé tập đếm theo khả năng từ  1 - 10  - Ôn vận động: Em tập lái ô tô. |  |

# KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 2: TÀU THUYỀN VUI GHÊ.

Thời gian thực hiện: 2 tuần (Từ ngày 12/4 – 22/4/2022)

| **S**  **TT** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | | **Thứ 6** | **Ghi chú** |
| **1** | **Đón trả trẻ** | | - Trao đổi với phụ huynh: tình hình sức khỏe của trẻ trong ngày.  + Công tác phòng chống dịch  + Trang phục của bé phù hợp với thời tiết giao mùa.  **\* Tiếp tục rèn trẻ thói quen thực hiện quy định đơn giản trong nhóm lớp**  - Rèn trẻ cất ba lô đúng ngăn tủ.  + Tự đi, cởi dép, cất dép, cất balo ngăn nắp gọn gàng khi có sự nhắc nhở bao quát của người lớn.  - Biết chào cô chào bố mẹ lễ phép khi đến lớp và về nhà bằng câu có 5 - 7 tiếng.  - Thói quen sát khuẩn tay, đo thân nhiệt trước khi vào lớp.  **\* Dạy trẻ**  **+** Bé ngoan chào hỏi. (Dạy trẻ nói to, nói đủ nghe và lễ phép**)**  **\* Trò chuyện với trẻ phương tiện giao thông đường thủy**  + Bé biết phương tiện giao thông đường thủy nào?  + Bé đã đi tàu thuyền bao giờ chưa?  -> (Dạy trẻ nói và sử dụng câu có 5 - 7 tiếng).  - Tên gọi, đặc điểm, công dụng của phương tiện giao thông đường thủy.  **\* Bé xem sách, tranh ảnh, album:**  + Xem tranh ảnh và trò chuyện về một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh khi tham gia giao thông đường thủy: Mặc áo phao khi ngồi trên thuyền, không thò tay xuống nước, ngồi yên khi đi chơi thuyền.  + Xem tranh ảnh, album về phương tiện giao thông đường thủy: Tàu, thuyền, ca nô.  + Xem tranh tàu thuyền chở hàng chở người.  Xem sách truyện: Ai quan trọng hơn, Bé Mai đi thuyền.  **- Nghe nhạc, bài hát**: em đi chơi thuyền, chiếc thuyền nan, tàu anh ra khơi.  **- Nghe thơ:** Bé chơi thả thuyền, thuyền và cá.  - **Nghe truyện**: Ai quan trọng hơn.  - Đố vui về các loại phương tiện giao thông đường thủy.  - Dạy trẻ nói câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm, nơi hoạt động của các loại phương tiện giao thông đường thủy.  - Chơi tự do tại các góc chơi. | | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | **\* Mục đích yêu cầu:** - Trẻ có khả năng thực hiện các động tác, tập nhịp nhàng các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh của cô.- Rèn luyện thể lực và phát triển cơ tay, chân, lưng.- Trẻ hứng thú tham gia tập thể dục. **11. Bài tập thể dục sáng: Bài tập tàu thủy**  **\* Khởi động:** Cho trẻ đi với các kiểu đi: đi thường, đi kiễng gót, đi bằng gót chân, đi cúi khom lưng, đi nhanh, đi chậm.  **\* Trọng động:** Bài tập thể dục sáng: Tàu thủy  + ĐT1: Hô hấp: Còi tàu: Hai tay cầm vòng tròn đưa ra phía trước làm tiếng còi tàu “Tu tu ”  + ĐT2: Tay: Chú lái tàu: Hai tay cầm vòng tròn đưa ra phía trước lắc cổ tay và nói  “ Tu tu”  + ĐT3: Lưng bụng: Tàu thủy rẽ: Hai tay cầm vòng đưa lên cao nghiêng người sang hai bên và nói “Tàu rẽ phải, rẽ trái”  + ĐT4: Chân: Tàu về ga: Giậm chân tại chỗ và nói “Tàu về bến”.  - Cô hướng dẫn trẻ tập theo cô mỗi động tác 4 nhịp..  - Trò chơi vận động : Tàu về bến  **\* Hồi tĩnh**: Cho trẻ làm bác lái tàu đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1- 2 vòng. | | | | | | | - *Khuyến khích Anh Thư hưởng ứng tập cùng cô và các bạn. Một cô bắt tay trẻ tập cùng.* |
| **3** | **Chơi**  **tập có chủ định** | **Tuần 1** | **Ngày: 11/4** | | **Ngày 12 /4** | **Ngày 13 /4** | | **Ngày 14 /4** | **Ngày 15/4** |  |
| **Nghỉ lễ giỗ tổ Hùng Vương 10/3** | | PTNT  - Khám phá chiếc thuyền | PTKNXH-TM  - Tô màu thuyền buồm | | PTNN  - Truyện: Ai quan trọng hơn | PTTC  - Nhận biết hình vuông hình tròn (L2) |  |
| **Tuần 2** | **Ngày 18/4** | | **Ngày 19/4** | **Ngày 20/4** | | **Ngày 21/4** | **Ngày 22/4** |
| PTKNXH-TM  - Dán trang trí thuyền hoa | | \* PTNT  - Nhận biết màu đỏ, màu vàng | \*PTTCKNXH-TM  - Dạy hát “Chiếc thuyền nhỏ” | | \* PTNN  - Dạy thơ: Bé chơi thả thuyền | \* PTTC  - Bé chơi với hộp (xếp chồng, xếp cạnh) |
| **4** | **Chơi tập ngoài trời** |  | **Ngày: 11/4** | | **Ngày 12 /4** | **Ngày 13 /4** | | **Ngày 14 /4** | **Ngày 15/4** |  |
|  | Chuẩn bị: Khăn lau mồ hôi, giấy cho trẻ  - Mặc cởi trang phục phù hợp thời tiết cho trẻ khi tham gia hoạt động ngoài trời. | | | | | | | **-** *Quan tâm phát triển vận động cho các trẻ: Anh Thư,*  *Minh Khôi.* |
| **Tuần 1** | **Nghỉ lễ giỗ tổ Hùng Vương** | | **\* Chuẩn bị**:  - Hộp đa năng, xe đạp.  **\* QSCMĐ:**  - Chiếc thuyền giấy  **\* TCVĐ:**  - Thuyền về bến, đi theo tín hiệu đèn giao thông.  **\* Chơi tự chọn**:  - Chơi đạp xe, chui qua cổng, nhà bóng, đi bước lên xuống bậc, chơi với hộp (Chồng hộp, xếp đường đi trên hộp, bước qua hộp) | **\* Chuẩn bị:**  - Những chiếc chai xinh, chong chóng.  **\* QSCMĐ:**  - Tranh vẽ tường  **\* TCVĐ:**  - Kéo cưa lừa xẻ.  **\* Chơi tự chọn:**  - Bộ đồ chơi đa năng ngoài trời.  Chơi với chai: Ném boing, xếp đường đi, thổi chong chóng. | **\* Chuẩn bị:** bóng nhựa, sỏi, con kéo đẩy  **\* QSCMĐ:**  - Hoa đồng tiền  **\* TCVĐ:**  - Bác lái tàu và con cá sấu  Trò chơi luyện phát âm: Làm tiếng kêu các PTGT  **\* Chơi tự chọn:**  - Chơi bộ đồ chơi đa năng ngoài trời, đi trên đường sỏi, chơi với bóng, chơi kéo đẩy. | | **\* Chuẩn bị:** thuyền thúng, vòng.bộ đồ chơi kéo cưa lưà xẻ  **\* QSCMĐ**:  - Xe máy  **\* TCVĐ:** Si ba khoai  **\* Chơi tự chọn**:  - Thuyền thúng, cầu trượt, chui cổng, chơi với vòng. (Bước vào vòng, nhảy vào vòng), kéo cưa lừa xẻ |
|  | **Ngày: 18/4** | | **Ngày: 19/4** | **Ngày 20/4** | **Ngày: 21/4** | | **Ngày: 22/4** |  |
| **Tuần 2** | **Chuẩn bị:**  - Con đường hẹp, dấu chân.  **Hoạt động:**  **\* QSCMĐ:**  - Cây vú sữa.  **\* TCVĐ:**  - Thuyền về bến  **\* Chơi tự chọn:**  - Cầu trượt, xích đu, bập bênh  Chơi với dấu chân: Đi bước theo dấu chân  *(Bổ sung điều chỉnh: Thêm hoạt động “thả thuyền giấy”Sản phẩm của trẻ sau giờ HĐCTCCĐ)* | | **Chuẩn bị:**  - Hộp đa năng, thuyền thúng.  **Hoạt động:**  **\* QSCMĐ:**  - Vườn hoa hồng  **\* TCDG:**  - Lộn cầu vồng  **\* Chơi tự chọn**:  - Chơi đua thuyền, chui qua cổng, nhà bóng, đi bước lên xuống bậc, chơi với hộp (Chồng hộp, xếp đường đi trên hộp, bước qua hộp) | **Chuẩn bị:**  **-** Bóng, vòng  **Hoạt động:**  **\* QSCMĐ**:  - Xe máy  **\* TCVĐ:**  - Bác lái tàu và con cá sấu.  **\* Chơi tự chọn**:  - Bộ đồ chơi đa năng ngoài trời.  Chơi với bóng: Ném bóng trúng đích nằm ngang, đích đứng, chơi với vòng. | **Chuẩn bị:**  - Quả còn, con đường hẹp, dấu chân.  **Hoạt động:**  **\* QSCMĐ:**  - Tranh vẽ khu vực tường bao cổng trường  **\* TCVĐ:**  - Tập tầm vông  **\* Chơi tự chọn**:  - Chơi bộ đồ chơi đa năng ngoài trời, đi trên đường sỏi, đi theo dấu chân, ném còn. | | **Chuẩn bị:**  - Đèn tín hiệu xanh, đỏ, vàng, bóng, xe đạp.  **Hoạt động**  **\* QSCMĐ**:  - Xe đạp  **\* TCVĐ:**  - Bé tham gia giao thông theo tín hiệu đèn giao thông.  **\* Chơi tự chọn:**  - Đạp xe, cầu trượt, chui cổng, chơi với quả bóng. | *- Điều chỉnh kế hoạch chơi tập ngoài trời*  *thứ 3 (19/4):*  *- Quan sát con bướm*  *- TCVĐ: Bướm bay nhanh - bay chậm.*  *(Khi đang quan sát vườn hồng,xuất hiện con bướm thu hút sự chú ý và rất hứng thú của trẻ )*  *- Trò chơi “Lộn cầu vồng” chuyển hoạt động chiều.* |
| **5.** |  | **Khu vực chơi** | **Nội dung** | | **Mục đích- yêu cầu** | | **Chuẩn bị** | | | **Lưu ý** |
| **a.**  **Thao tác vai** | **TC: Chăm em bé:**  Bế em, ru em ngủ, cho em ăn, tập lau miệng. | | - Trẻ ôn luyện nhận biết và thể hiện một số thao tác đơn giản khi chăm sóc em bé: Bế em, cầm thìa xúc cho em ăn, uống, lau miệng, tay, rót nước cho em.  - Rèn cách sử dụng một số đồ dùng: bát thìa ca. | | - Yếm đeo cho búp bê  - Khăn lau mặt.  - Bát, thìa,ca. | | |  |
| **TC2: Nấu cho em bé ăn**  - Tập nấu ăn cho em: Khuấy đảo món ăn | | - Rèn luyện kĩ năng nhào, đảo, khuấy.  - Nhận biết một vài đồ dùng nấu ăn và bắt chước một số công việc nấu ăn của người lớn  - Rèn trẻ chơi thân thiện và có cảm xúc tình cảm qua việc chăm sóc em. | | - Đồ chơi: Bếp, nồi, bát thìa đĩa  - Đồ chơi nấu ăn | | |  |
| **TC3: Mặc áo phao cho búp bê.** | | - Trẻ tập mặc áo phao cho búp bê  Tập luyện thao tác cài cởi cúc, dính dán, cài khuy.  - Rèn luyện sự khéo léo linh hoạt của bàn tay, ngón tay. | | - Áo phao cho búp bê | | |  |
| **TC4: Cùng bé đi chơi** | | - Biết đẩy em đi chơi bằng mô hình tàu, thuyền thúng, thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện, tích cực. Muốn được chăm sóc em giúp mẹ.  - Biết sử dụng thuyền thúng, tàu xe đẩy chở em bé đi chơi | | - Búp bê, thuyền thúng, mô hình tàu thuyền bằng cattoong | | |  |
|  |  | **b.**  **Hoạt động với đồ vật** | ***\* Trò chơi: xây dựng và lắp ghép***  + Xếp bến tàu.  + Bé chơi lắp ghép  + Chồng xếp  6 - 8 khối | | - Rèn trẻ biết cách xếp những khối cạnh nhau tạo thành bến tàu cho tàu thuyền cập bến  - Rèn kĩ năng xếp chồng xếp cạnh lắp ghép thành tàu, thuyền  -Trẻ biết xếp các khối hộp, lắp ghép đơn giản tạo thành tàu thủy, thuyền buồm  - Biết xếp chồng 6 - 8 khối tạo cổng cho PTGT đi qua.  - Xếp chồng tạo thành nhà cao tầng | | - Khối hộp có màu xanh đỏ - vàng.  - Gạch, khối hộp hình vuông, chữ nhật, tròn bằng nhựa, gỗ, bìa cat tông.  - Khối hộp các loại  - Đồ chơi lắp ghép  - Mô hình tàu thủy thuyền buồm, thuyền giấy  - Đồ chơi cây hoa, cây xanh. | | | *- Điều chỉnh bổ sung hộp sữa kích cỡ to nhỏ. Các khối hộp cattong cứng, mặt bằng phẳng dễ chồng xếp . Thiết kế dây kéo. Hộp làm thùng hàng*  *- Gợi ý thêm hoạt động sau khi trẻ lắp ghép PTGT, kéo ô tô, tàu hỏa đi chơi, chở em bé, chở hàng.* |
| - Trò chơi: So ghép hình | | - Trẻ biết chọn hình để so và ghép đúng hình phương tiện giao thông đường thủy: Tàu thủy, thuyền buồm, ca nô | | - Hình ảnh tàu thủy, thuyền buồm, ca nô  - các bộ phận rời tương ứng để trẻ so ghép hình. | | |  |
| - Trò chơi: Bé chọn đúng PTGT đường thủy | | - Biết chọn đúng tàu thủy, thuyền, ca nô.  - Gọi được tên , màu sắc đặc điểm của PTGT đường thủy. | | - Bảng chơi: bé chọn cho đúng.  - Lô tô tàu thủy, thuyền, ca nô. | | |  |
| - Trò chơi: Tìm bộ phận còn thiếu | | - Trẻ biết tìm các bộ phận còn thiếu của tàu thủy, thuyền buồm, ca nô để so, ghép vào hoàn chỉnh  - Ôn nhận biết đặc điểm tàu thủy, thuyền và ca nô.  - Rèn kĩ năng vặn xoắn, cài cởi, dính dán. | | - Mô hình tàu thuyền bằng chai lọ và các nguyên vật li  - các bộ phận rời để trẻ tìm bộ phận còn thiếu và ghép (Sử dụng cúc, nắp ren để trẻ thể hiện thao tác ) | | | *Chỉnh sửa đồ dùng chơi cài cúc: Khâu cúc bằng dây chun có độ co dãn phù hợp .* |
| - Trò chơi: Bé chơi với hình vuông, hình tròn | | - Trẻ biết so ghép hình vuông, tròn và một số bộ phận để tạo thành tàu thủy, thuyền buồm và ca nô | | - Hình ảnh tàu thủy, thuyền, ca nô ghép từ hình vuông, tròn, tam giác  - Hình vuông, hình tròn, tam giác, các bộ phận rời. | | |  |
| - Trò chơi: Sắc màu của bé  **+**TC1: Tàu thuyền về bến  + TC2: Ghép tranh PTGT đường thủy theo màu | | - Trẻ biết tìm chọn phương tiện giao thông về đúng bến theo màu xanh, đỏ, vàng tương ứng.  - Trẻ biết tìm ghép mảnh còn thiếu của PTGT đường thủy theo màu xanh, đỏ, vàng để tạo thành PTGT hoàn chỉnh | | - Tranh tàu thuyền có màu xanh, đỏ, vàng.  - Bảng chơi: thuyền về bến, các bến màu xanh, đỏ vàng và đường đi  - PTGT đường thủy có màu xanh đỏ vàng bị cắt rời. | | | - *Bổ sung tranh ghép PTGT có màu trắng, ghi, hồng, tím….dành cho nhóm trẻ nhận biết màu tốt.* |
|  |  | **c.**  **Nghệ thuật** | ***\* Góc sách gia đình bé:***  Lật mở sách xem tranh ảnh về PTGT đường thủy  - Xem sách truyện về PTGT đường thủy:  + Truyện: Ai quan trọng hơn  + Thơ: Tàu về bến, thả thuyền | | - Hình thành thói quen yêu thích sách, thích cầm sách và “đọc”  - Rèn khả năng khéo léo khi lật giở từng trang sách.  - Biết xem sách đúng chiều, cầm xuôi quyển sách.  - Xem tranh và nhận ra tên gọi phương tiện giao thông đường thủy  - Nói được một số đặc điểm nổi bật, công dụng của PTGT đường thủy qua tranh ảnh  - Trả lời được các câu hỏi: Ai? Cái gì? Làm gì? Như thế nào? Qua tranh ảnh. | | - Album:  + Phương tiện giao thông đường thủy  + Tàu thuyền chở hàng, chở người.  + Gia đình bé du lịch bằng PTGT đường thủy.  - Sách truyện: Ai quan trọng hơn  - Tranh thơ minh họa: Thả thuyền | | |  |
| Bé chơi với các con rối. | | - Tập chơi và sử dụng với các con rối cùng cô | | - Các loại rối: Rối tay, rối dẹt, rối ngón tay, rối cổ tay… | | |  |
|  |  |  | **\* Tạo hình:**  - Bé di màu phương tiện giao thông  đường thủy  - Vẽ sóng  + Bé chơi dính dán trang trí PTGT đường thủy | | Trẻ biết cầm bút chấm màu di màu trong hình rỗng: tàu thủy, thuyền buồm, thuyền nan | | - Màu nước, bút lông, bút sáp.  - Tranh rỗng: tàu thủy, thuyền buồm, thuyền nan | | |  |
| Trẻ biết cầm bút tập vẽ các nét khác nhau | | - Tranh thuyền trên biển  - Bút dạ | | |  |
| - Biết dính dán trang trí PTGT đường thủy theo ý thích của trẻ  - Rèn kĩ năng bôi hồ đều vào mặt sau, dán vuốt miết . | | - Mô hình thuyền làm từ khối hộp  - Tranh rỗng: tàu thủy, thuyền  - Chấm tròn, hoa, hình trang trí.  - Hồ dán, tăm bông.  - Khăn lau tay | | |  |
|  |  | **d.**  **Vận động** | - Trò chơi: Đi theo dấu chân  - Trò chơi: Đi bước vào vòng  - Trò chơi: Bé chơi với hộp  - TC: Ném bóng trúng đích | | - Rèn luyện khả năng bước đi khéo léotrong đường hẹp, đường ngoằn nghèo | | - Đường hẹp, đường ngoằn nghèo bằng thảm  - Hình bàn chân. | | |  |
| - Rèn kĩ năng đi bước vào 5 - 6 vòng. | | - Vòng: 5 - 6 chiếc. | | |  |
| - Rèn luyện sức mạnh và sự khéo léo của đôi tay.  - Biết chơi lăn ống hộp, chồng xếp, lồng hộp. | | - Bộ đồ chơi đa năng từ hộp sữa. | | |  |
| - Rèn khĩ năng ném bóng trúng đích. | | - Bóng, cột ném đích nằm ngang thay đổi được độ cao. | | |  |
| **6** | **Vệ sinh, ăn, ngủ.** | | **\* Giờ vệ sinh:**  **\* Tiếp tục rèn trẻ thói quen:**  - Trẻ tập luyện thói quen xếp hàng làm vệ sinh, không chen lấn xô đẩy nhau.  - Rèn trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi qui định. Biết gọi cô khi có nhu cầu vệ sinh.  - Bê ghế đúng cách, lấy và cất ghế đúng nơi quy định.  **\* Giờ ăn:**  - Hát bài “Giờ ăn đến rồi” tạo hứng thú cho trẻ.  - Trò chuyện về món ăn trong ngày. Trẻ ăn nhận ra mùi, nói được vị của món ăn.  **\* Thực hành một số thói quen nề nếp tốt trong ăn uống:**  - Trẻ cầm thìa xúc cơm ăn gọn gàng không rơi vãi.  - Rèn trẻ không lấy tay bốc thức ăn, xúc thức ăn của bạn, nhặt cơm rơi vãi.  - Thói quen uống nước, xúc miệng nước muối, lau miệng và đi vệ sinh đúng nơi quy định theo sự hướng dẫn của cô.  - Thực hành cất bát thìa ca đúng nơi quy định.  **\* Giờ ngủ**:  - Trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng trước giờ ngủ  - Trẻ tự lấy gối nằm ngủ ngay ngắn theo sự hướng dẫn của cô  - Rèn thói quen không nói chuyện riêng và ngủ một giấc buổi trưa.  - Sắp xếp trẻ khó ngủ vị trí gần cô quan sát và dỗ dành trẻ ngủ.  - Sau giờ ngủ:  + Cất gối đúng quy định, thu dọn chiếu cùng cô  - Vận động nhẹ nhàng theo nhạc  **\* Tiếp tục rèn trẻ thói quen:**  - Xếp hàng làm vệ sinh, không chen lấn xô đẩy nhau.  - Đi vệ sinh đúng nơi qui định. Biết gọi cô khi có nhu cầu vệ sinh  - Tập bê ghế đúng cách bằng 2 tay ngồi vào bàn ăn cơm.  **\* Giờ ăn:**  - Hát bài “Giờ ăn đến rồi” tạo hứng thú cho trẻ.  - Trò chuyện về món ăn trong ngày. Trẻ ăn nhận ra mùi, nói được vị của món ăn.  **\*Thực hành một số thói quen nề nếp tốt trong ăn uống:**  - Trẻ biết tập cầm thìa đúng cách, tập xúc cơm ăn gọn gàng không rơi vãi.  - Rèn trẻ không lấy tay bốc thức ăn, xúc thức ăn của bạn, nhặt cơm rơi vãi.  - Ăn cơm xong biết bê ghế cất đi, uống nước, xúc miệng nước muối, lau miệng và đi vệ sinh đúng nơi quy định theo sự hướng dẫn của cô.  - Thực hành cất bát thìa ca đúng nơi quy định.  **\* Giờ ngủ**:  - Tạo thói quen nghe nhạc nhẹ nhàng trước giờ ngủ  - Trẻ biết lấy gối nằm ngủ ngay ngắn theo sự hướng dẫn của cô  - Hình thành thói quen không nói chuyện riêng và ngủ một giấc buổi trưa.  - Sắp xếp trẻ khó ngủ vị trí gần cô quan sát và dỗ dành trẻ ngủ. | | | | | | |  |
| **7** | **Chơi tập theo ý**  **thích buổi chiều** | | **Ngày: 11/4** | **Ngày 12/4** | | **Ngày 13/4** | **Ngày 14/4** | | **Ngày 15/4** |  |
| **Nghỉ lễ giỗ tổ Hùng Vương**. | - Trò chơi: Đi bước qua 5 - 6 vòng.  - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay lau mặt  - Chơi tự chọn tại các góc chơi. | | - Làm quen bài hát “Chiếc thuyền nhỏ”  - Trò chơi: Đồ dùng của bé đâu? (Bé chọn ca cốc theo đúng kí hiệu)  - Chơi tự do tại các góc chơi | - Bé nghe cô đọc sách PTGT đường thủy.  - Trò chơi: Đố bé âm thanh của PTGT gì? . | | - Bé tập đếm từ 1- 10, đếm theo khả năng.  - Tô màu phương tiện giao thông bé thích.  - Chơi tự do tại các góc chơi |  |
| **Ngày: 18 /4** | **Ngày : 19 /4** | | **Ngày:20 /4** | **Ngày 21 /4** | | **Ngày 22 /4** |  |
| - Bé xem sách về PTGT đường thủy  - Trò chơi: Si ba khoai  - Chơi tự do tại các góc chơi. | - Bé nói về tên gọi, đặc điểm của PTGT bé yêu thích (Dạy trẻ nói câu có  5 - 7 tiếng)  - Trò chơi: bé chèo thuyền theo tiếng nhạc nhanh chậm. | | - Trò chơi mô phỏng: bé tập rửa tay.  - Trò chơi: Hãy làm theo cô nói  - Chơi tự do tại các góc chơi. | - Tập kể lại cùng cô câu chuyện “Ai quan trọng nhất”  - Chơi tự do tại các góc. | | - Trò chơi: Thuyền về bến (Về theo đúng màu xanh đỏ vàng)  - Ôn ca hát: Chiếc thuyền nhỏ. | *- Điều chỉnh bổ sung thứ 3 (19/4 ):Thêm TC “Lộn cầu vồng”(Chuyển từ nội dung CTNT )*  - C*huyển hoạt động ôn ca hát ->làm quen vận động minh họa.* |

**KẾ HOẠCH CHƠI TẬP CÓ CHỦ ĐỊNH TUẦN 2 NHÁNH 2**

***Thứ hai, ngày 18 tháng 4 năm 2022***

***Tên hoạt động chơi tập có chủ định: Dán trang trí thuyền hoa***

***Lĩnh vực: Phát triển tình cảm kĩ năng xã hội và thẩm mĩ***

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết dán trang trí tạo thành chiếc thuyền hoa xinh xắn theo ý thích của trẻ.

**2. Kỹ năng:**

- Có kỹ năng bôi hồ kín đều vào mặt trái của bông hoa, dùng ngón tay dán, vuốt, miết trang trí chiếc thuyền.

**3. Thái độ:**

- Trẻ thích và tự hào về sản phẩm của mình tạo ra qua việc chơi với chiếc thuyền do mình tạo ra, có hứng thú với hoạt động dán trang trí.

**II. Chuẩn bị :**

- Mô hình thuyền làm bằng hộp cattoong (Rỗng để cô đứng vào hộp di chuyển)

- Thuyền gấp bằng giấy đủ cho trẻ (Sản phẩm lớp 5C)

- Hoa làm bằng giấy màu có kích cỡ, màu sắc khác nhau.

- Hồ dán, khăn lau

- Nhạc: Chiếc thuyền nan

**III. Tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức hoạt động** | **Lưu ý**  **Điều chỉnh (nếu có)** |
| **Hoạt động 1: Chiếc thuyền hoa.**  - Cô cùng trẻ làm người lái tàu đi nhanh đi chậm trên nền bài hát “Chiếc thuyền nan”  - Cô kể chuyện”Những con thuyền vui nhộn” trên mô hình sân khấu rối nước  *(Hôm nay là ngày hội đua thuyền. Ngay từ sáng sớm đã có rất nhiều các bạn thuyền đủ màu sắc sặc sỡ đến tham gia đua thuyền. Bạn thuyền hoa màu đỏ rực rỡ như ánh trời. Bạn thuyền hoa màu vàng thì dịu dàng như ánh trăng. Anh thuyền hoa màu xanh lại đem đến cảm giác nhẹ nhàng như màu của cây lá. Mỗi chiếc thuyền đều có vẻ đẹp riêng cùng nhau đua thuyền thật là vui)*  *- Đàm thoại:*  + Cô vừa kể chuyện về phương tiện giao thông gì? Có những chiếc thuyền màu gì?  - Cô cho trẻ cầm và chơi cùng chiếc thuyền theo ý thích của trẻ  - Trẻ ngồi xung quanh quan sát chiếc thuyền hoa của cô.  + Chiếc thuyền được trang trí bằng gì? *\* Dạy trẻ nói từ “Bông hoa”*  + Trên thuyền có bông hoa màu gì? Bông hoa màu đỏ đâu? Bông hoa màu vàng đâu?  + Cô làm thế nào để được chiếc thuyền đẹp này?  (*Cô giới thiệu chiếc thuyền giấy này được các anh chị lớp 5C gấp và cô dán trang trí thêm nhiều bông hoa làm thành chiếc thuyền hoa xinh xắn)*  - Trẻ cùng cô làm người lái thuyền chèo thuyền nhẹ nhàng trên sông.  **Hoạt động 2: Bé dán trang trí thuyền hoa**  \* Cô hướng dẫn mẫu:  - Cô chọn cho mình bông hoa yêu thích, phết hồ vào mặt trái của bông hoa phết đều, kín hồ, sau đó dán lên chiếc thuyền. Dùng ngón tay vuốt, miết cho bông hoa dán thật chặt chặt. Cứ như thế cô chọn từng bông hoa để dán vào 2 bên thân của chiếc thuyền tạo thành thuyền hoa xinh xắn. Chúng mình không được dán chồng các bông hoa lên nhau để chiếc thuyền thật xinh nhé.  - Vừa làm cô vừa hỏi trẻ:  + Cô đang làm gì đây? Có được dán chồng các bông hoa lên nhau không? Khi dán chúng mình phải vuốt miết như nào?  - Trẻ làm động tác mô phỏng chấm hồ, di đều hồ, dán, vuốt, miết.  + Các con thích trang trí chiếc thuyền có bông hoa màu gì?  - Trẻ lấy rổ ngồi theo nhóm và thực hiện.  - Trong quá trình trẻ thực hiện cô bao quát trẻ hướng dẫn gợi mở. Dạy trẻ cách chấm, bôi đều hồ, dán vuốt miết cho chắc tay, cách lau tay vào khăn ẩm.  *\*Cô cầm tay trẻ thao tác bôi hồ, đặt vào vị trí cần dán và dạy trẻ cách vuốt, miết.*  **Hoạ**t **động 3: Bé vui chơi cùng chiếc thuyền hoa.**  - Trẻ cầm chiếc thuyền vừa hoàn thành về vòng tròn đứng khoe.  + Con làm được gì? Chiếc thuyền giấy của con có những bông hoa màu gì?  - Cô khen sản phẩm của trẻ.  - Trò chơi: Bé thả thuyền giấy.  + Trẻ cầm thuyền giấy của mình chơi cùng các bạn: Chơi thả thuyền, thổi gió đẩy thuyền.  - Cô dùng sản phẩm của trẻ kể câu chuyện nhỏ về chuyến vui chơi của những chiếc thuyền. | *Hoạt động thả thuyền giấy*  *C+ Giáo viên bổ sung thêm chậu thuyền nước.*  *+ Hoặc chuyển hoạt động thả thuyền giấy ra chơi tập ngoài trời.* |

**Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

***- Dự kiến nội dung quan sát*:** Quan sát giờ ngủ trưa của trẻ, theo dõi tình trạng sức khỏe: trẻ có ngủ ngoan, ngủ sâu giấc hay không. Đặc biệt quan sát những trẻ mới đi học trở lại sau 1 tháng trẻ nghỉ Covid. (Trẻ mới đi học ngày hôm nay)

***- Kết quả quan sát***:Trẻ A, trẻ B khó ngủ, nằm trằn trọc không ngủ đủ giấc. Cô kiểm tra thấy tình trạng sức khỏe của trẻ bình thường, trẻ không đau sốt.

***- Biện pháp***: Chuyển 2 bé ra nằm riêng, dỗ cho trẻ ngủ bằng cách vuốt nhẹ lên trán, thủ thỉ kể chuyện cho trẻ nghe.Trẻ vẫn không chịu ngủ. Cô không ép buộc mà tách trẻ ra riêng phòng khác, cho trẻ chơi trò chơi tĩnh: xếp hình, tô màu. Buổi chiều cô trao đổi cùng phụ huynh về tình trạng của trẻ đảm bảo cho trẻ được ngủ đủ số thời gian cần thiết trong ngày.

2***. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

**- Dự kiến nội dung quan sát**: Quan sát cảm xúc, hành vi, thái độ của trẻ C trong quá trình tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.

***- Kết quả quan sát****: Trẻ* thường mất tập trung trong các hoạt động, không thực hiện theo hiệu lệnh của cô, không tham gia cùng các bạn, khi được cô nhắc nhở trẻ chỉ tập trung được một lúc.

***- Nguyên nhân:*** Trẻ hiếu động, khả năng chú ý tập trung bị hạn chế và thích nghịch theo ý thích cá nhân.

***- Biện pháp***:

+ Gần gũi trò chuyện cùng trẻ, cô luôn để trẻ ngồi gần cô, vị trí cô dễ quan sát và bao quát trẻ.

+ Đặt các câu hỏi phù hợp nhận thức của trẻ.

+ Lôi cuốn dẫn trẻ vào nề nếp sinh hoạt chung cùng các bạn.

***3. Về kiến thức kĩ năng của trẻ:***

***- Dự kiến nội dung quan sát:***

+ Đồ dùng thuyền giấy (Do các anh chị lớp 5C gấp) có phù hợp với hoạt động dán trang trí của trẻ trong lớp.

+ Kĩ năng dán của trẻ trên chiếc thuyền gấp bằng giấy đó như thế nào?

+ Hoạt động thả thuyền có hiệu quả và gây hứng thú tốt với trẻ hay không?

***- Dự kiến hoạt động quan sát:***

***+*** Trẻ thực hiện tạo dán trang trí sản phẩm trên chiếc thuyền giấy.

+ Trò chơi thả thuyền

***- Kết quả quan sát:***

+ Thuyền giấy tạo được cảm xúc tốt đến trẻ, phù hợp về kích thước cho trẻ thực hiện hoạt động dán trang trí.

+ Trẻ có kĩ năng vuốt miết, dán trang trí trên thuyền giấy tương đối tốt.

+ Hoạt động thả thuyền hấp dẫn trẻ.Tuy nhiên đội hình của trẻ chưa hợp lý.

**- Nguyên nhân**: Chậu thả thuyền hơi nhỏ, chưa phù hợp cho tất cả trẻ cùng chơi thả thuyền.

***- Biện pháp:*** Cô sử dụng thêm chậu hoặc chuyển hoạt động thả thuyền ra hoạt động ngoài trời.

***Thứ ba, ngày 19 tháng 4 năm 2021***

**Tên hoạt động chơi tập có chủ định: Nhận biết màu đỏ - màu vàng**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**:

**1. Kiến thức**

- Trẻ nhận biết được màu vàng, màu đỏ thông qua đồ dùng đồ chơi.

- Biết cách sử dụng đồ dùng đồ chơi trong từng hoạt động.

**2. Kỹ năng**

- Rèn kĩ năng nhận biết màu chính xác, chọn, chỉ và nói đúng màu sắc của đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu của cô.

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động nhận biết màu sắc.

**II. Chuẩn bị:**

- Thỏ mặc áo màu đỏ - màu vàng.

- Chai màu vàng - màu đỏ.

- Nắp chai màu vàng, màu đỏ.

- Sỏi các màu

**III. Tiến hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức hoạt động** | **Lưu ý**  **Điều chỉnh (nếu có)** |
| **\* Hoạt động 1: Chiếc áo của thỏ con.**  **\* Trò chơi: Trời nắng trời mưa.**  **-** Cô tổ chức cho trẻ chơi một lần khi mưa to trẻ chạy nhanh về cạnh cô.  - Cô kể câu chuyện: Thỏ con đáng yêu.  Trong một ngôi nhà nhỏ thỏ mẹ sinh được chú thỏ con rất đáng yêu. Thỏ con có bộ lông mượt mà và đôi mắt to tròn, Thỏ mẹ rất yêu thỏ con nên sắm cho thỏ con rất nhiều áo đẹp. Hôm nay đến lớp CTA chơi cùng các bạn thỏ sẽ chọn cho mình chiếc áo yêu thích nhất.  - Đàm thoại :  + Các bạn nhìn xem, thỏ con đang mặc chiếc áo màu gì?  + Đây là chiếc áo màu đỏ. Chiếc áo màu đỏ đâu? Chỉ cho cô chiếc áo màu đỏ?  - Chơi cùng các bạn lớp CTA thật vui. Nhưng thỏ thấy nóng quá, làm thế nào bây giờ?  - Cô gợi ý thỏ cởi bớt áo cho mát.  + Bây giờ thỏ con mặc áo màu gì? Áo màu vàng đâu?  + Đây là áo màu gì?  **\* Hoạt động 2: Chiếc chai xinh.**  - Thỏ mời các bạn làm bác lái xe đi đến nhà thỏ con.  + Nhà thỏ con có gì đây? (Cái chai)  - Úm ba la ra 2 cái chai màu vàng - màu đỏ lắc ra tiếng kêu.  - TC: Nhảy theo nhịp nhanh chậm của tiếng lắc chai.  + Thỏ con có gì đây? Chai màu đỏ đâu? Chai màu vàng đâu?  - Cô yêu cầu trẻ đi lấy mỗi bạn 1 chai màu đỏ - 1 chai màu vàng.  - TC: Giấu chai - khoe chai đẹp chọn giơ chai màu đỏ - màu vàng.  - Lăn chai màu đỏ - màu vàng theo yêu cầu của cô.  - Cô lắc chai và hỏi trẻ:  + Khi cô lắc chai, cái chai phát ra tiếng gì? Lắc mạnh chai kêu thế nào? Còn lắc nhẹ thì sao?  + Thử lắc chai của con xem có kêu giống cô không?  + Vì sao chai của cô lại phát ra tiếng kêu? Còn chai của mình lại không?  - Cô hướng dẫn trẻ cách thả sỏi vào chai để khi lắc chai phát ra âm thanh như tiếng xúc xắc. Để lắc hạt sỏi không rơi ra ngoài chúng mình chọn nắp có cùng màu với cái chai để vặn xoắn nắp chai thật chặt.  + Chai màu đỏ chọn nắp màu gì?  + Chai màu vàng chọn nắp màu vàng.  - Trẻ về nhóm thực hiện.  \* Cô hướng dẫn trẻ cách đặt nắp chai, cầm tay trẻ vặn xoắn nắp chai thật chặt.  - Trẻ cầm xúc xắc hát và lắc theo nhịp bài hát em tập lái ô tô.  **\* Hoạt động 3: Xếp đường đi**  **-** Tạo tình huống: Thỏ con muốn mời chúng mình cùng xếp đường đến khu rừng chơi.  **-** TC: Xếp đường đi  - Cô hướng dẫn trẻ xếp những cái chai có cùng màu với nhau để tạo thành đường đi.  + Chúng mình xếp được con đường màu gì? Con đường màu đỏ đâu? Chỉ cho cô con đường màu đỏ?  + Đâu là con đường màu vàng?  - Trẻ làm tài xế lái ô tô trên con đường màu vàng - màu đỏ. | *- Rèn thêm kĩ năng vặn xoắn cho trẻ: Tiến Anh, Anh Thư, Khánh Linh trong HĐ chơi tập* |

**Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

- Dự kiến nội dung quan sát: Quan sát giờ ăn trưa của trẻ để đánh giá về sức khỏe của trẻ, trẻ ăn hết xuất và ngon miệng hay không.

- Kết quả quan sát***:*** Trẻ D ăn bị nôn trớ.

- Nguyên nhân: Do trẻ bị mệt, trẻ bị chảy nước mũi, hơi ho

- Biện pháp: Lau dọn thay quần áo cho trẻ. Động viên trẻ ăn miếng nhỏ, ăn từ từ. Tiếp tục theo dõi sức khỏe của trẻ trrong ngày, chiều về thông báo ngay với bố mẹ trẻ để phối kết hợp trong quá trình chăm sóc sức khỏe trê.

**\* Đánh giá trạng thái cảm xúc, thái độ, hành vi và kiến thức kĩ năng của trẻ**

***\* Dự kiến nội dung quan sát*** *Giờ HĐCTCCĐ “Nhận biết màu vàng, màu đỏ” cô sử dụng đồ dùng mới và tổ chức các hoạt động dưới dạng trò chơi với cái chai, giáo viên quan sát đánh giá cảm xúc, thái độ khi trẻ tham gia hoạt động, hiệu quả từ đồ dùng, cách trẻ sử dụng đồ dùng và khả năng nhận biết màu sắc của trẻ thông qua trò chơi với cái chai.*

2***.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

**- Dự kiến kết quả quan sát:** Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, đặc biệt những hoạt động liên quan đến vận động: lăn chai theo màu, lắc chai làm xúc xắc. Đồ dùng đơn giản, xuyên suốt tạo được hứng thú đạt hiệu quả cao đến trẻ.

***3.Về kiến thức kĩ năng của trẻ:***

***Dự kiến hoạt động quan sát:*** *Thông qua trò chơi: Lăn chai theo màu, vặn xoắn nắp chai, xếp chai tạo thành con đường.*

***Dự kiến kết quả quan sát:***

+ Có 10/ 30 trẻ trong lớp, khả năng nhận biết màu tốt, trẻ chọn, chỉ và nói chính xác màu vàng, màu đỏ theo yêu cầu của cô. Trẻ có khả năng nhận biết một số màu khác: trắng, hồng, tím, ghi.(Màu trên viên sỏi)

- Giáo viên: bổ sung trò chơi: “Khám phá sắc màu” có thêm 1 số màu khác ngoài màu cơ bản xanh, đỏ, vàng để phát triển tư duy nhận biết các màu khác cho trẻ trong góc chơi.

+ Có 2 trẻ gặp khó khăn trong việc nhận biết, nói chính xác màu sắc.

+ Nguyên nhân: Do trẻ gặp khó khăn trong việc phân biệt màu

+ Biện pháp: Rèn cá nhân cho trẻ trong hoạt động chiều, hoạt động góc.

***Thứ tư, ngày 20 tháng 4 năm 2022***

***Hoạt động chơi tập có chủ định:***

***Dạy hát “Chiếc thuyền nhỏ”***

***Nội dung kết hợp: Hát nghe: Chiếc thuyền nan***

***TCÂN: Chèo thuyền theo tiếng nhạc nhanh - chậm***

**Lĩnh vực: Phát triển tình cảm kĩ năng xã hội và thẩm mĩ.**

**I. Mục đích, yêu cầu.**

**Kiến thức**

- Trẻ cảm nhận thể hiện được lời ca, giai điệu vui tươi, tình cảm của bài hát “Chiếc thuyền nhỏ” Hát được bài hát cùng cô.

- Biết chơi trò chơi: “Chèo thuyền theo tiếng nhạc nhanh chậm”

**Kỹ năng**

**-** Trẻ hát to, hồn nhiên, đúng giai điệu của bài hát “Chiếc thuyền nhỏ”

- Rèn và phát triển tai nghe nhạc, trẻ nhận ra âm thanh nhanh chậm của tiếng nhạc, biết chèo thuyền phù hợp với tiết tấu.

**Thái độ**

- Trẻ hứng thú, hưởng ứng khi nghe cô hát “Chiếc thuyền nan” qua động tác nhún nhảy, lắc lư.

- Thích được tham gia hoạt động âm nhạc.

**II. Chuẩn bị.**

- Nhạc bài hát “Chiếc thuyền nhỏ”, “Chiếc thuyền nan”

- Mô hình con tàu làm từ hộp cattoong (Đồ dùng luân chuyển từ khối 4 tuổi, 5 tuổi)

**III. Tiến hành.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức hoạt động** | **Lưu ý/ Điều chỉnh**  **(nếu có)** |
| **Hoạt động 1: Bé làm chú lái thuyền tài ba**  - Cô đứng trong mô hình chiếc thuyền đi ra chơi cùng trẻ.  + Cô chào các con, chúng mình có biết hôm nay cô đến lớp bằng PTGT gì?  + Chiếc thuyền của cô màu gì? Có hình con gì đây? (Hình con vịt)  - Cho trẻ đi lấy mô hình thuyền của trẻ.  - Trò chơi: Bé chèo thuyền theo tiếng nhạc nhanh chậm  - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi: Trẻ làm người lái thuyền đi theo tín hiệu nhanh chậm của nhạc. Khi nhạc nhanh chúng mình dùng tay chèo và cho thuyền đi nhanh, nhạc chậm chèo và cho thuyền đi chậm. Nhạc dừng bé chèo thuyền về bến.  - Tổ chức cho trẻ chơi: 3 lần  **Hoạt động 2: Dạy hát “Chiếc thuyền nhỏ”(Nhạc nước ngoài )**  + Chúng mình vừa được chơi trò chơi gì?  + Các bạn chèo thuyền có vui không?  - Cô giới thiệu bài hát: “Chiếc thuyền nhỏ” phổ nhạc nước ngoài.  - Cô hát lần 1: diễn cảm bằng lời.  - Giảng giải nội dung bài hát: Bài hát nói về chiếc thuyền nhỏ xinh có ước mơ được cùng chú thủy thủ bơi ra biển lớn vui đùa cùng con sóng đấy.  - Cô hát lần 2 kết hợp nhạc và minh họa.  + Cô vừa hát bài hát gì?  + Bài hát nói về phương tiện giao thông gì? (Cô hát lại lời câu hát, cho trẻ hát theo)  + Chiếc thuyền đó như thế nào? (Cô hát câu hát và dạy trẻ hát theo)  + Chiếc thuyền nhỏ có ước mơ gì cho mình?  + Thuyền nhỏ mơ ra biển cùng chú thủy thủ để làm gì?  - Cô lưu ý sửa tiết tấu, cao độ trong quá trình trẻ hát.  - Cô dạy trẻ hát cả bài theo cô (3 lần).  - Trẻ hát dưới hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân.  + Cô vưà dạy các con bài hát gì?  - Trẻ làm người chèo thuyền ra biển vừa đi vừa hát bài hát “Chiếc thuyền nhỏ”  - Giáo dục trẻ khi ngồi trên thuyền chúng mình phải mặc áo phao và ngồi yên khẻo rơi xuống nước.  \* **Hoạt động 3: Hát nghe “Chiếc thuyền nan”**  **- Trò chơi “Úm ba la” cô xuất hiện chiếc thuyền nan**  + Đố chúng mình đây là gì?  - Cô giới thiệu bài hát “Chiếc thuyền nan”  - Hát lần 1: Kết hợp nhạc  - Hát lần 2: Cô đứng trong mô hình chiếc thuyền nan hát và biểu diễn bài hát  - Khuyến khích trẻ lấy mô hình thuyền hưởng ứng cùng cô qua các động tác lắc lư, nhún nhảy cùng mô hình thuyền. | - Do trẻ trong lớp đa số đã hát thuộc lời bài hát. Giáo viên giảm số lần trẻ hát tổ nhóm cá nhân / Bổ sung thêm hoạt động: Dạy trẻ làm quen với vận động minh họa theo lời bài hát: Cô tập mẫu hát và minh họa theo lời bài hát, dạy trẻ vận động minh họa 2 - 3 lần.  - Chuyển hoạt động ôn luyện buổi chiều: Ôn hát -> Dạy trẻ làm quen vận động minh họa theo lời bài hát. |

**Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

- Dự kiến nội dung quan sát: Theo dõi tình hình sức khỏe của bé D (Trẻ nghỉ ốm mới đi học trở lại)

- Kết quả quan sát: Trẻ ăn ngủ tốt, tham gia các hoạt động nhanh nhẹn.

2***. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

***-*** Dự kiến nội dung quan sát: Cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ khi tham gia hoạt động chơi tập có chủ định dạy hát “Chiếc thuyền nhỏ***”*** thông qua hoạt động dạy trẻ hát

- Kết quả quan sát: Trong quá trình tổ chức hoạt động dạy hát “chiếc thuyền nhỏ” cô mời nhóm trẻ lên hát, C nhất định không chịu lên.

- Nguyên nhân: Trẻ không thích tham gia hoạt động này.

- Biện pháp: Cô không ép trẻ mà mời trẻ tiếp theo lên hát. Trong khi trẻ hát cô đứng cạnh trò chuyện và khuyến khích trẻ hát cùng bạn. “Cô và con hát thật hay giống bạn nhé”

- Con vẫn không chịu hát mà thích nhún nhảy, cô cho trẻ thực hiện vận động nhún nhảy theo nhạc bài hát để trẻ cảm nhận tiết tấu, nhịp điệu của bài hát. Dần dần tạo sự tự tin ở trẻ lôi cuốn trẻ vào hoạt động cùng các bạn

***3. Về kiến thức kĩ năng của trẻ:***

- Dự kiến nội dung quan sát: Bài hát “Chiếc thuyền nhỏ” là nhạc nước ngoài, giáo viên quan sát đánh giá xem bài đó có khó với trẻ, trẻ có thuộc và hát được bài hát đó hay không”thông qua hoạt động: trẻ thực hiện hát theo các hình thức tổ, nhóm, cá nhân.

- Kết quả quan sát: 2/3 số trẻ trong lớp thuộc lời và hát tương đối nhanh bài hát “Chiếc thuyền nhỏ”.

- Biện pháp: Điều chỉnh bổ sung kế hoạch. Cô giảm số lần hát tổ nhóm cá nhân, bổ sung hoạt động dạy trẻ làm quen với vận động minh họa theo lời bài hát nâng cao yêu cầu qua đó phù hợp với nhu cầu khả năng của trẻ.

***Thứ năm, ngày 21 tháng 4 năm 2022***

**Tên hoạt động chơi tập có chủ định: Thơ “Bé chơi thả thuyền”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ nói được tên bài thơ “Bé chơi thả thuyền”. Đọc được theo cô từ đầu đến cuối đoạn thơ. Hiểu nội dung bài thơ.

- Trả lời được các câu hỏi theo nội dung bài thơ bằng câu có 5 - 7 tiếng.

\* Trẻ biết đọc vuốt đuôi theo cô và các bạn. Trả lời được câu có 2 tiếng.

**2. Kỹ năng:**

- Trẻ đọc to. phát âm rõ tiếng, đọc đúng nhịp, biết biểu lộ cảm xúc vui vẻ khi đọc thơ.

**3 . Thái độ:**

**-** Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.

- Thích được chơi cùng thuyền giấy

**II. Chuẩn bị:**

- Thuyền giấy gấp sẵn. Chậu nước để thả thuyền

- Nhạc bài hát: Em đi chơi thuyền

**III. Tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức hoạt động** | **Lưu ý**  **Điều chỉnh (nếu có)** |
| **Hoạt động 1: Chiếc thuyền giấy xinh**  - Hát và vận động bài hát “Em đi chơi thuyền”  + Chúng mình vừa hát bài hát gì?  + Bài hát nhắc đến PTGT nào? Thuyền đi ở đâu? \* Cô cho trẻ nhắc lại “Thuyền đi ở dưới nước”  - Cô tặng trẻ chiếc thuyền giấy  + Cái gì đây? Chiếc thuyền giấy màu gì? \*Cô chỉ vào thuyền hướng dẫn trẻ nói: “Thuyền màu đỏ ”  + Chúng mình đã từng được chơi thuyền giấy chưa? Chơi trò chơi gì với thuyền giấy?  - Trò chơi: Bé chèo thuyền về bến  **Hoạt động 2: Dạy thơ “Bé chơi thả thuyền”**  - Cô giới thiệu bài thơ: Chiếc thuyền giấy.  - Đọc diễn cảm lần 1: (Bé chơi cùng thuyền giấy, thả con thuyền nhỏ xinh, Thuyền giấy vừa chạm nước, Đã hối hả trôi nhanh, bé thích lắm reo lên, A! chiếc thuyền giỏi quá )  - Giảng nội dung bài thơ: Bài thơ nói về việc bạn nhỏ chơi cùng chiếc thuyền giấy, bạn đem thuyền giấy thả xuống nước, thuyền giấy trôi thật nhanh khiến cho bạn nhỏ rất thích.  - Lần 2: Cô đọc kết hợp minh họa trên sân khấu rối nước.  - Đàm thoại nội dung bài thơ:  + Cô vừa đọc bài thơ gì? \*Dạy trẻ nhắc lại tên bài thơ bằng câu ghép 2 tiếng một “Bé chơi”, “thả thuyền”  + Bài thơ nói về phương tiện giao thông nào? \* Hướng dẫn trẻ nói “con thuyền”  + Chiếc thuyền được bạn nhỏ chơi trò chơi gì?  + Khi thả xuống nước con thuyền giấy làm sao?  - Dạy trẻ đọc thơ: Cho cả lớp đọc thơ cùng cô 2 - 3 lần  - Cho trẻ đọc với nhiều hình thức khác nhau, tổ, tốp, cá nhân (Lưu ý cô sửa ngọng, rèn cách đọc diễn cảm cho trẻ)  + Các con vừa đọc bài thơ gì?\*  **Hoạt động 3: Bé chơi thả thuyền**  - Cô phát cho mỗi trẻ một chiếc thuyền giấy  TC: Thuyền về bến  - Trẻ cầm thuyền và về đúng bến theo màu sắc của thuyền.  - Cả lớp đọc lại bài thơ: Chiếc thuyền giấy 1 - 2 lần.  - TC2: Thả thuyền  - Trẻ cầm thuyền thả xuống chậu nước, cùng cô làm sức gió cho thuyền trôi trên nước. | - *Dạy Anh Thư, Minh Vượng đọc vuốt đuôi theo cô và các bạn, tập trả lời bằng câu có 2 tiếng.* |

**Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

***- Dự kiến nội dung quan sát:*** Quan sát sức khỏe của trẻ trong các hoạt động

- ***Kết quả quan sát:*** Trong giờ tổ chức hoạt động bé A có biểu hiện mệt mỏi, cô lại gần kiểm tra, trẻ bị sốt.

- ***Biện pháp***: Giáo viên cặp nhiệt độ kiểm tra nhiệt độ. Nếu trẻ sốt cao cho trẻ xuống phòng y tế, nhân viên y tế cho trẻ uống thuốc hạ sốt và theo dõi sức khỏe trẻ. Giáo viên gọi điện thoại trao đổi với cha mẹ trẻ, cho cha mẹ đón trẻ về chăm sóc tại gia đình và thường xuyên phối hợp theo dõi sức khỏe trẻ.

**2.*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

***- Dự kiến nội dung quan sát:*** Cảm xúc của trẻ khi đến lớp sau thời gian dài nghỉ dịch (Bố mẹ đã dăng kí đi học trở lại cho trẻ vào ngày hôm nay)

- ***Kết quả quan sát***: Bé M sau thời gian nghỉ dịch covid dài, bé không chịu vào lớp, khóc đòi về.

***- Nguyên nhân***: Trẻ nghỉ dài ngày, lạ cô, lạ bạn chưa, chưa thích nghi với việc đến lớp.

***- Biện pháp***: Giáo viên trò chuyện đón trẻ, vỗ về trẻ nín khóc, đưa trẻ đến giá để đồ chơi, cho trẻ lựa chọn đồ chơi mà trẻ thích nhất, rủ các bạn trong lớp tham gia chơi cùng trẻ, hướng trẻ tham gia hoạt động cùng các bạn.

***3. Về kiến thức kĩ năng của trẻ:***

- ***Dự kiến nội dung quan sát***: Quan sát giờ học dạy thơ “Bé chơi thả thuyền” thông qua hoạt động bé trả lời các câu hỏi của cô .

***- Kết quả quan sát***: 1 số trẻ ( A, B, C…) chưa nói được câu có 5 - 7 tiếng, trẻ còn sử dụng câu một tiếng, khi ghép các câu dài trẻ gặp khó khăn, phát âm không rõ tiếng khi trả lời các câu hỏi của cô theo nội dung bài thơ.

***- Nguyên nhân***: Do khả năng ngôn ngữ của trẻ hạn chế.

***- Biện pháp:***

+ Cô dạy trẻ nói lời tặng quà và trả lời bằng cách ghép câu có 2 - 3 tiếng.

+ Sử dụng câu hỏi và câu trả lời ngắn.

+ Rèn trẻ các bài tập phát âm trong các hoạt động khác.

***Thứ sáu, ngày 22 tháng 4 năm 2022***

**Tên hoạt động chơi tập có chủ định: Bé chơi với hộp.**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất. (Vận động tinh)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh để tạo thành cổng bò chui, cầu và một số phương tiện gia thông: ô tô, tàu hỏa

- Biết thực hiện vận động: bò chui, đi trên cầu

- Ôn nhận biết màu xanh - đỏ - vàng.

**2. Kỹ năng**

- Rèn kĩ năng xếp chồng 6 - 8 khối chùng khít, không bị đổ, kĩ năng xếp cạnh sát nhau tạo thành cây cầu

**3. Thái độ: .**

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, thích thú với sản phẩm của mình tạo ra.

**II. Chuẩn bị:**

- Khối hộp màu xanh - đỏ - vàng (Mỗi khối 30 hộp) (*Đồ dùng luân chuyển, dùng chung khối nhà trẻ và 3 tuổi)*

- Nhạc bài hát: Em tập lái ô tô.

**III. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Lưu ý, điều chỉnh (Nếu có )** |
| Hoạt động 1: Cùng bé xếp cổng  - Cô và trẻ chơi trò chơi: Oẳn tù tì. Yêu cầu trẻ nhắm mắt và mang túi quà to đến tặng trẻ  + Cô có gì đây? (Túi quà) Đoán xem trong túi quà của cô có gì?  - Trẻ lên sờ đoán gọi tên đồ vật bên trong.  - Cô mở túi quà.  + Trong túi có? Hộp to đâu? Hộp nhỏ đâu? Các hộp có màu gì?  - Yêu cầu trẻ lấy hộp màu đỏ xếp chồng lên nhau tạo thành cổng thấp màu đỏ.  + Chúng mình xếp được cái gì đây? Cái cổng này màu gì?  - Cô cho búp bê và trẻ chui qua cổng  + Tại sao các con không chui được qua cổng? (Vì cổng thấp)  + Làm thế nào để chúng mình cũng chui được qua cổng giống bạn búp bê?  - Cô dạy trẻ cách xếp chồng 6 - 8 khối tạo thành cổng cao: Cô đặt lần lượt các khối hộp lên nhau. Khéo léo đặt nhẹ nhàng chùng khít để các khối không bị đổ, cô chồng nhiều khối hộp để có được chiếc cổng cao. Chúng mình chọn các khối hộp có cùng màu với nhau để chiếc cổng xinh hơn  - Chia trẻ làm 3 nhóm Trẻ thực hiện xếp chồng 6 - 8 khối tạo cổng bò chui (Cô bao quát hướng dẫn và khuyến khích trẻ chồng đủ số lượng từ 6 - 8 khối cho mỗi nhóm chơi)  + Bé xếp được cái gì? Đây là cổng màu gì?  - Trẻ quan sát cổng của các nhóm và nhận xét  + Bạn xếp cổng thế nào? Các khối đã chồng khít chưa? Cổng có bị đổ không?  - Trẻ chơi: Bò chui qua cổng.  **Hoạt động 2: Cùng nhau xếp cầu**  - Cô thưởng cho trẻ một chuyến đi chơi  + Các con thích đi chơi bằng phương tiện gì?  - Cô và trẻ làm bác lái xe đi chơi.  + Làm thế nào để chúng mình qua được con sông này?  - Trò chơi: Xếp cầu phao: Cầu màu vàng chúng mình chọn hộp màu gì? Còn cầu màu xanh? Cầu màu đỏ thì sao?  - Cô xếp các hộp xanh - đỏ - vàng làm mốc. Trẻ tìm hộp màu tương ứng xếp sát cạnh nhau tạo thành chiếc cầu.  + Chúng mình xếp được gì đây? Cái cầu này màu gì? (Trẻ có thể sửa lại sao cho chiếc cầu ngay ngắn và đẹp mắt)  - Trẻ làm bác lái xe đi trên cầu.  **Hoạt động 3: Bé xếp ô tô, tàu hỏa**  - Cô kéo xe ô tô ra chơi cùng trẻ  + Cô có gì đây?  + Ô tô của cô làm bằng cái gì? Làm thế nào để được cái ô tô xinh này?  - Cô dạy trẻ cách ghép các khối hộp với nhau tạo thành ô tô, tàu hỏa  - Trẻ chơi xếp ghép ô tô, tàu hỏa. (Cô giúp trẻ cài dây ở đầu xe)  - Trò chơi: Kéo ô tô, tàu hỏa đi chơi kết hợp bài hát: Em tập lái ô tô |  |

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

***-* Dự kiến nội dung quan sát:**Quan sát đánh giá sức khỏe trẻ sau khi được cân đo sức khỏe lần 3

- ***Kết quả***: 1 trẻ thừa cân mức độ 1

- ***Biện pháp:***

+ Tăng cường vận động cho trẻ ở hoạt động ngoài trời, chơi tập theo ý thích buổi chiều.

+ Tư vấn phụ huynh cho trẻ vận động tại nhà, ăn tăng cường rau xanh, hạn chế ăn đồ ngọt, nước có ga, chất béo trong khẩu phần ăn của trẻ

2***. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

***- Dự kiến nội dung quan sát:*** Tiếp tục quan sát cảm xúc, thái độ của bé M khi đến lớp (Sau 1 vài hôm trẻ khóc và đã được giáo viên áp dụng các biện pháp)

***- Kết quả quan sát***: Bé M đã vui vẻ hơn khi vào lớp, trẻ không còn khóc đòi về, chấp nhận chơi đồ chơi cạnh bạn.

***- Biện pháp***: Tiếp tục gần gũi, động viên, tổ chức các hoạt động khuyến khích trẻ tham gia để trẻ vui vẻ, thích được đến lớp hơn.

***3. Về kiến thức kĩ năng của trẻ:***

***- Dự kiến nội dung quan sát:*** Cô quan sát nhóm trẻ chơi trong góc xếp hình: Xếp bến tàu, bến ô tô, lắp ghép chồng xếp PTGT.

***- Kết quả quan sát:***

+ Trẻ thích chơi với khối gỗ hơn các nguyên vật liệu khác. Trẻ chóng chán và thay đổi góc khi chưa hoàn thành hoạt động.

+ Chơi lắp, ghép có thao tác cài cúc trẻ khó thực hiện.

***- Nguyên nhân:***

+ Khối gỗ màu sắc đẹp, dễ cầm và xếp nên nhiều trẻ lựa chọn.

+ Khối hộp bằng catong chưa hấp dẫn được trẻ, dễ bị đổ khi chồng, xếp.

+ Hoạt động với sản phẩm sau chơi của trẻ còn hạn chế

+ Đồ chơi thiết kế sử dụng chỉ khâu cúc quá chặt, trẻ khó thao tác cầm, kéo cúc để cho vào khuy thùa.

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp:**  **……..**  **XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG** | *….., ngày… tháng ….năm 2022*  **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH** |